

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/BB-DHĐCĐ.2025

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÔNG  
NGHIỆP  
THƯƠNG  
MẠI HỮU  
NGHỊ**

Digitally signed by CÔNG  
TY CỔ PHẦN CÔNG  
NGHIỆP - THƯƠNG MẠI  
HỮU NGHỊ  
DN: C=VN, L=TPHCM,  
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP -  
THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ,  
OID.0.9.2342.19200300.10  
0.1.1=MST:0300743380,  
E=DUNGDT1990@GMAIL.  
COM  
Reason: I am the author of  
this document  
Location: your signing  
location here  
Date: 2025-06-05 15:57:21  
Foxit Reader Version: 9.7.0

**BIÊN BẢN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) -  
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều 19, Điều 20, Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024);

Hôm nay, ngày 03 tháng 6 năm 2025,

+ Vào lúc 08 giờ 30 phút, cổ đông đến đăng ký tham dự Đại hội theo Thông báo mời họp theo quy định.

Tại Phòng họp Công ty Lầu 6, địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM,  
**Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị,**

Địa chỉ trụ sở: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM,

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 12/10/2024),

Chúng tôi là những cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị cùng nhóm họp ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030), với những nội dung sau đây:

**I./ THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**1. Cổ đông:**

+ Số cổ đông hiện diện: 03 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 3.447.050 cổ phần, tỷ lệ 87,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (sở hữu 3.441.320 cổ phần, tỷ lệ 87,26% vốn điều lệ) cử 03 người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) – Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

+ Số cổ đông vắng mặt: 98 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 490.740 cổ phần, tỷ lệ 12,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**2. Tổ chức kiểm toán độc lập:**

+ Đại diện tổ chức kiểm toán độc lập Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS): không tham dự

**II./ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**1/ Các thủ tục, điều kiện tiến hành Đại hội:**

Sau khi tiến hành kiểm tra các điều kiện theo Luật định, Ban thẩm tra tư cách đại biểu đã báo cáo trước toàn thể các cổ đông:

+ Những cổ đông hiện diện đều có đủ tư cách tham dự Đại hội, những cổ đông được ủy quyền đại diện tham dự đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.



+ Căn cứ theo các điều khoản của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2024: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỔNG KẾT NHIỆM KỶ IV (2020-2025) - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỶ V (2025-2030), của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ đã hội đủ các điều kiện để tiến hành và các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện.

## **2/ Bầu Chủ tọa, thư ký Đại hội; biểu quyết quy chế và chương trình Đại hội:**

Những cổ đông hiện diện đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

### **a) Thành phần chủ tọa Đại hội gồm:**

- |        |                        |                                       |
|--------|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông | : Lê Tấn Dương         | - Chủ tịch HĐQT Công ty;              |
| 2. Ông | : Võ Hồng Phong        | - TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;     |
| 3. Bà  | : Lương Thị Ánh Nguyệt | - TV.HĐQT Công ty;                    |
| 4. Ông | : Hồ Văn Tuấn          | - TV.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty. |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP / 3.447.050 CP = 100%.

### **b) Quy chế làm việc Đại hội.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP / 3.447.050 CP = 100%.

### **c) Thành phần thư ký Đại hội gồm:**

- |    |                     |                           |
|----|---------------------|---------------------------|
| Bà | : Ngô Hồ Kiều Trang | - Thư ký HĐQT Công ty.    |
| Bà | : Nguyễn Thị Thu    | - Thành viên BKS Công ty. |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP / 3.447.050 CP = 100%.

### **d) Chương trình - nội dung Đại hội:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 38/BC-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

3. Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade số 39/BC-TGD ngày 27/3/2025.

4. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 số 40/BC-BTGD ngày 27/3/2025.

5. Báo cáo tài chính năm 2024 số 201/BCKT/TC/2025/AASCS (phát hành ngày 20/3/2025); Bảng cân đối kế toán (Trích phần Bảng cân đối kế toán).

6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024 số 62/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

7. Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát số 63/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 05.2025/BC-BKS ngày 04/4/2025.





9. Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 số 64/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua chương trình Đại hội là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

#### A./ PHẦN BÁO CÁO:

1) **Nội dung 1:** Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030), theo Báo cáo số 38/BC-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (đính kèm).

Nội dung chủ yếu như sau:

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030).

**\* Kế hoạch SXKD chính năm 2025:**

- Doanh thu: 11.563.414.588 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 861.732.402 đồng;
- Nộp ngân sách: 5.928.239.383 đồng.

Ngoài ra, Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải quyết việc Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 bị từ chối.

Kế hoạch SXKD chính của Công ty chưa dự kiến khoản cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai năm 2025.

1.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).

**\* Kết quả thực hiện SXKD chính năm 2024:**

- Doanh thu: 10.592.290.012 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 1.276.373.247 đồng;
- Nộp ngân sách: 7.122.681.810 đồng.

Ngoài ra, trong năm 2024 Công ty Song Mai chuyển trả cổ tức số tiền là: 21.028.974.298 đồng. Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Cổ đông lớn hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

2) **Nội dung 2:** Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030), theo Báo cáo số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, (đính kèm).

2.1 Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030). Theo số liệu tại mục 1.1 nội dung 1.

2.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến). Theo số liệu tại mục 1.2 nội dung 1.

3) **Nội dung 3:** Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade, theo Báo cáo số 39/BC-TGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, (đính kèm).

4) **Nội dung 4:** Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, theo Báo cáo số 40/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, (đính kèm).

3 

5) **Nội dung 5:** Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán). Báo cáo tài chính năm 2024 phát hành ngày 20/3/2025 (số 201/ BCKT/TC/2025/AASCS); Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, (đính kèm).

6) **Nội dung 6:** Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024, theo Tờ trình số 62/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, (đính kèm).

Công ty Hữu Nghị chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2024 vì theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 201/ BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính của Công ty Hữu Nghị.

7) **Nội dung 7:** Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, theo Tờ trình số 63/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, (đính kèm).

Thù lao thực hiện năm 2024 và dự kiến mức thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS như sau:

| STT      | Chỉ tiêu                                                                              | Số tiền (đồng)     |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>A</b> | <b>Thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 đối với HĐQT và BKS:</b>                    |                    |
| <b>1</b> | <b>Thù lao thực hiện năm 2024:</b>                                                    | <b>179.880.000</b> |
| <b>*</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              | <b>120.240.000</b> |
|          | - Chủ tịch HĐQT: $3.480.000 \times 1 \times 12 =$                                     | 41.760.000         |
|          | - Thành viên HĐQT: (3 người): $(2.180.000 \times 3 \times 12) =$                      | 78.480.000         |
| <b>*</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  | <b>59.640.000</b>  |
|          | - Trưởng ban kiểm soát: $1.990.000 \times 1 \times 12 =$                              | 23.880.000         |
|          | - Thành viên BKS: $1.490.000 \times 2 \times 12 =$                                    | 35.760.000         |
|          | <b>Tổng thù lao thực hiện năm 2024:</b>                                               | <b>179.880.000</b> |
| <b>B</b> | <b>Dự kiến tiền lương năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>                               | <b>256.500.000</b> |
| <b>1</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              |                    |
|          | - Chủ tịch HĐQT: $15.500.000 \times 1 \times 9 =$                                     | 139.500.000        |
| <b>2</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  |                    |
|          | - Trưởng ban kiểm soát: $13.000.000 \times 1 \times 9 =$                              | 117.000.000        |
| <b>C</b> | <b>Dự kiến thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>                                  | <b>152.100.000</b> |
| <b>1</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              | <b>84.300.000</b>  |
|          | - Chủ tịch HĐQT (01 người): $3.100.000 \times 1 \times 3 =$                           | 9.300.000          |
|          | - Thành viên HĐQT (02 người) : $2.600.000 \times 2 \times 12 =$                       | 60.000.000         |
|          | - Thành viên HĐQT (01 người) : $2.600.000 \times 1 \times 6 =$                        | 15.000.000         |
| <b>2</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  | <b>67.800.000</b>  |
|          | - Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách (01 người): $2.600.000 \times 1 \times 3 =$ | 7.800.000          |
|          | - Thành viên BKS (02 người): $2.500.000 \times 2 \times 12 =$                         | 60.000.000         |
|          | <b>Tổng cộng tiền lương, thù lao dự kiến năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>            | <b>408.600.000</b> |

Ghi chú: Việc chi cụ thể tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 tùy theo số lượng thành viên HĐQT và BKS cũng như thời gian công tác thực tế của thành viên HĐQT và BKS.










8) **Nội dung 8: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030)**, Theo Báo cáo số 05.2025/BC-BKS ngày 04/4/2025 của Ban Kiểm soát Công ty Hữu Nghị, (đính kèm).

8.1 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).

8.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).

9) **Nội dung 9: Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025**, Theo Tờ trình số 64/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (đính kèm).

## **B./ PHẦN THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH:**

\* Ý kiến của Cổ đông (chiếm 87, 26%):

1. Về Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán) phát hành ngày 20/3/2025 (số 201/BCKT/TC/2025/AASCS);

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị xây dựng phương án nhằm hoàn thiện báo cáo tài chính theo quy định.

2. Đối với nội dung quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025:

- Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 34 Nghị định 44/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ: "2. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này căn cứ vào nội dung quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng tại Nghị định này để tổ chức quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên trong công ty con do doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ; quyết định vận dụng quy định tại Nghị định này phù hợp với điều kiện thực tế của các công ty con do doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để xây dựng và ban hành quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các công ty con này. Quy chế phải thể hiện rõ những nội dung vận dụng Nghị định này, các nội dung khác (nếu có) và phải gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để kiểm tra, giám sát."

- Theo đó, đề nghị Công ty Hữu Nghị căn cứ điều kiện thực tế để căn cứ xây dựng quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại đơn vị theo quy định trên. Sau khi hoàn tất, đề nghị rà soát quỹ lương kế hoạch năm 2025 theo quy chế mới.

3. Về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

- Hội đồng quản trị Công ty Hữu Nghị chịu trách nhiệm đối với việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

\* Ý kiến của Cổ đông

- Cổ đông Lê Thị Nhi: tình hình lương, thù lao của cán bộ công nhân viên Công ty thấp hơn so với các đơn vị khác. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn nhiều tiềm năng từ các nguồn thu khác từ các dự án. Do đó Công ty cần xem xét có nguồn chi thêm cho cán bộ công nhân viên để nâng cao đời sống.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua các ý kiến cổ đông là: 3.447.050 CP / 3.447.050 CP = 100%.

## **C./ PHẦN BIỂU QUYẾT:**

Trên cơ sở các báo cáo đã trình bày ở mục A và phần thảo luận ở mục B, Cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung được Đại hội đặt ra.

Đại hội biểu quyết (với tỷ lệ 100%) Ban kiểm phiếu như sau:

\* Ông Huỳnh Văn Quang Trung

\* Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết (Nội dung 1 đến nội dung 9) như sau:

5 



- Về biểu quyết từ xa: không có biểu quyết từ xa

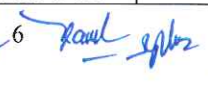
- Về biểu quyết tại Đại hội: Tại thời điểm biểu quyết, có 03 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 3.447.050 cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó có 01 cổ đông tổ chức sở hữu 3.441.320 cổ phần (CP), chiếm 87,26% vốn điều lệ, cử 03 người đại diện theo uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) – Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

+ Số phiếu hợp lệ : 05 phiếu.

+ Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu.

- Kết quả biểu quyết như sau:

| TT  | Nội dung                                                                                                                                                                                             | Biểu quyết                                      |                                 |                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                      | Tán thành                                       | Không tán thành                 | Không có ý kiến                                 |
| 1   | Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 38/BC-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty. |                                                 |                                 |                                                 |
| 1.1 | Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030).                                                                                | 3.441.420CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 98,84 %  | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: 0%   | 5.630 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16 %      |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 1.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:                                                         | 98,84 %                                         | .....%                          | .....%                                          |
| 1.2 | Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).                                                 | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %       | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: 0%   | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997% |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 1.2 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:                                                   | .....%                                          | .....%                          | 99,997 %                                        |
| 2   | Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.       |                                                 |                                 |                                                 |
| 2.1 | Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).                                                                                     | 3.441.420 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,84 % | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | 5.630 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16 %      |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 2.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:                                                         | 99,84 %                                         | .....%                          | .....%                                          |
| 2.2 | Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024                                                                                                                                 | 100 CP<br>/3.447.050 CP                         | ...CP<br>/ ...CP                | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP                   |
|     |                                                                                                                                                                                                      |                                                 |                                 |                                                 |

6    



|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                               |                                                |                                                  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|   | (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ: 0,003 %                                | Tỷ lệ: ...%                                    | Tỷ lệ: 99,997%                                   |
|   | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 2.2 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | .....%                                        | .....%                                         | 99,997 %                                         |
| 3 | Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade số 39/BC-TGD ngày 27/3/2025.<br>Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 3 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %     | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997 % |
| 4 | Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 số 40/BC-BTGD ngày 27/3/2025.<br>Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 4 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....                                                                                                                                                                                                                             | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %     | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997%  |
| 5 | Báo cáo tài chính năm 2024 phát hành ngày 20/3/2025 (số 201/BCKT/TC/ 2025/AASCS).<br>Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 5 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %     | 3.441.320CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,834% | 5.630CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,163 %       |
| 6 | Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024 số 62/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chưa chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2024, do Báo cáo Tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).<br>Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 6 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: | 3.441.420CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,84% | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                | 5.630CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16 %        |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 99,84%                                        | .....%                                         | .....%                                           |



|     |                                                                                                                                                                                             |                                                |                                 |                                                 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|
| 7   | Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát số 63/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty. | 3.447.050CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 100%    | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                 |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 7 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:                                                  | 100%                                           | .....%                          | .....%                                          |
| 8   | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 05.2024/BC-BKS ngày 04/4/2025.                            |                                                |                                 |                                                 |
| 8.1 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).                                                             | 3.441.420 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,84% | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | 5.630 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16. %     |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 8.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:                                                | 99,84%                                         | .....%                          | .....%                                          |
| 8.2 | Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).                                        | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %      | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | 3.446.950CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997 % |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 8.2 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:                                          | .....%                                         | .....%                          | 99,997 %                                        |
| 9   | Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 số 64/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.             |                                                |                                 |                                                 |
| 9.1 | Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.                                                                                                            | 3.447.050 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 100 %  | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                 |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 9.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:                                                | 100 %                                          | .....%                          | .....%                                          |

Ngoài ra, tại mục B Phần thảo luận các nội dung Báo cáo, Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 100%.

#### **D./ PHẦN BẦU CỬ:**

- Tại thời điểm thực hiện bầu HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban thẩm tra tư cách đại biểu nhận được hồ sơ giới thiệu 3 (ba) ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2025-2030) và 03 (ba) ứng

8 

viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2025-2030) của cổ đông tổ chức là Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV nắm giữ 3.441.320 cổ phần tương ứng 87,26%.

- Cổ đông nhỏ lẻ: Ban thẩm tra tư cách đại biểu nhận được thư ứng cử của Cổ đông Nguyễn Thị Kim Thanh ứng cử vào vị trí Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2025-2030).

Tuy nhiên căn cứ khoản 5 Điều 115 luật Doanh Nghiệp 2020, Khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty, Điều 8 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử hoặc ứng cử người vào BKS của Công ty”. Cổ đông Nguyễn Thị Kim Thanh hiện đang nắm giữ 5.630 cổ phần tương ứng 0,14%.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty, điểm e khoản 1 Điều 6 và Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát: “Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty”. Hiện nay bà Nguyễn Thị Kim Thanh đang giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP CN TM Hữu Nghị.

Vậy nên, theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ đông Nguyễn Thị Kim Thanh không đủ điều kiện để ứng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2025-2030).

- Chủ tọa Đoàn trình bày Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2025-2030).

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2025-2030) với tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

- Báo cáo số lượng và danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030).

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Báo cáo số lượng và danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030) với tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

- Đại hội bầu Ban kiểm phiếu bầu HĐQT và BKS

\* Ông: Huỳnh Văn Quang Trung - Trưởng ban;

\* Bà: Nguyễn Thị Kim Thanh - Thành viên.

Với tỷ lệ biểu quyết thông qua là: 3.447.050 CP /3.447.050 CP = 100%.

### 1) **Nội dung 10: Bầu Hội đồng quản trị**

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2025-2030).

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

#### 1.1/ **Cổ phần, phiếu bầu:**

- Tại thời điểm biểu quyết có 03 cổ đông, đại diện uỷ quyền cho: 3.441.320 cổ phần.
- Trong đó, cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 03 đại diện theo Giấy uỷ quyền.

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.447.050 cổ phần

+ Tổng số cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm bầu thành viên HĐQT: 3.447.050 cổ phần

+ Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: 05 phiếu bầu.

#### 1.2/ **Danh sách ứng cử viên HĐQT đã được Đại hội thông qua:**

1. Ông Tô Thiên Tân Sinh ngày: 03/11/1980

2. Ông Hồ Văn Tuấn Sinh ngày: 01/02/1976

3. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt Sinh ngày: 01/7/1983

#### 1.3/ **Kết quả bỏ phiếu:**

|                         |          |                |                             |
|-------------------------|----------|----------------|-----------------------------|
| - Tổng số phiếu phát ra | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                         |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu thu về  | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                         |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |



|                              |          |                |                             |
|------------------------------|----------|----------------|-----------------------------|
| - Tổng số phiếu hợp lệ       | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                              |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu  | đại diện cho:  | 0 cổ phần                   |
|                              |          | tương ứng với: | 0 phiếu biểu quyết          |

Với kết quả bỏ phiếu bầu như sau:

|                            |                                   |                    |
|----------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| 1. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt | 3.174.795 CP/3.447.050.CP dự hợp, | đạt tỷ lệ: 92,1 %  |
| 2. Ông Tô Thiên Tân        | 3.991.560 CP/3.447.050.CP dự hợp, | đạt tỷ lệ: 115,8 % |
| 3. Ông Hồ Văn Tuấn         | 3.174.795 CP/3.447.050.CP dự hợp, | đạt tỷ lệ: 92,1 %  |

#### 1.4/ Kết quả bầu TV. HĐQT:

Căn cứ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty ngày 28/6/2024, Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và kết quả kiểm phiếu. Các Ông/Bà có tên dưới đây (xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp) trúng cử Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), cụ thể như sau:

|                         |                        |         |
|-------------------------|------------------------|---------|
| 1. Ông Tô Thiên Tân     | Với tỷ lệ đạt được là: | 115,8 % |
| 2. Ông Hồ Văn Tuấn      | Với tỷ lệ đạt được là: | 92,1 %  |
| 3. Lương Thị Ánh Nguyệt | Với tỷ lệ đạt được là: | 92,1 %  |

#### 2) Nội dung 11: Bầu Ban Kiểm soát:

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu Thành viên BKS nhiệm kỳ V (2025-2030).

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

##### 2.1/ Cổ phần, phiếu bầu:

- Tại thời điểm biểu quyết có 03 cổ đông, đại diện uỷ quyền cho: 3.447.050 cổ phần.
- Trong đó, cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 03 đại diện theo Giấy uỷ quyền.

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.937.790

+ Tổng số cổ phần của cổ đông dự hợp tại thời điểm bầu thành viên BKS: 3.447.050

+ Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: 05

##### 2.2/ Danh sách ứng cử viên BKS đã được Đại hội thông qua:

1. Bà Hoàng Bích Châu Sinh ngày: 14/4/1988
2. Bà Nguyễn Thị Thu Sinh ngày: 18/4/1984
3. Bà Bùi Thuỷ Tiên Sinh ngày: 14/3/1994

##### 2.3/ Kết quả bỏ phiếu:

|                              |          |                |                             |
|------------------------------|----------|----------------|-----------------------------|
| - Tổng số phiếu phát ra      | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                              |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu thu về       | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                              |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu hợp lệ       | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                              |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu  | đại diện cho:  | 0 cổ phần                   |
|                              |          | tương ứng với: | 0 phiếu biểu quyết          |

Với kết quả bỏ phiếu bầu như sau:

|                       |                                   |                |
|-----------------------|-----------------------------------|----------------|
| 1. Bà Hoàng Bích Châu | 3.447.050 CP/3.447.050.CP dự hợp, | đạt tỷ lệ:100% |
|-----------------------|-----------------------------------|----------------|

|                      |                                   |                |
|----------------------|-----------------------------------|----------------|
| 2. Bà Nguyễn Thị Thu | 3.447.050 CP/3.447.050.CP dự họp, | đạt tỷ lệ:100% |
| 3. Bà Bùi Thuỷ Tiên  | 3.447.050 CP/3.447.050.CP dự họp, | đạt tỷ lệ:100% |

#### 2.4/ Kết quả bầu TV. BKS:

Căn cứ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty ngày 28/6/2024, Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và kết quả kiểm phiếu. Các Ông/Bà có tên dưới đây (xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp) trúng cử Thành viên BKS Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), cụ thể như sau:

|                       |                        |      |
|-----------------------|------------------------|------|
| 1. Bà Hoàng Bích Châu | Với tỷ lệ đạt được là: | 100% |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thu  | Với tỷ lệ đạt được là: | 100% |
| 3. Bà Bùi Thuỷ Tiên   | Với tỷ lệ đạt được là: | 100% |

#### E./ PHẢN THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

- Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ cổ phần 3.447.050 CP /3.447.050 CP dự họp, đạt 100%.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

\* Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

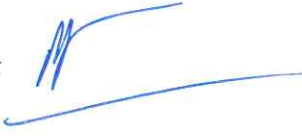
Thư ký Đại hội

1./ Nguyễn Thị Thu 

2./ Ngô Hồ Kiều Trang 

Đoàn chủ tọa Đại hội  
1./ Lê Tấn Dương   
2./ Võ Hồng Phong 

3./ Hồ Văn Tuấn 

4./ Lương Thị Ánh Nguyệt 







TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CN - TM HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, phường 2, Quận 10), Ban kiểm phiếu gồm có:

- 1 – Ông Huỳnh Văn Quang Trung : Trưởng ban  
2 – Bà Nguyễn Thị Kim Thanh : Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, cụ thể như sau:

- Về biểu quyết từ xa: không có phiếu biểu quyết từ xa.
- Về biểu quyết tại Đại hội:

Tại thời điểm biểu quyết có **03** cổ đông, đại diện uỷ quyền cho: **3.447.050** cổ phần.

Trong đó cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 04 đại diện theo Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) – Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

- Số phiếu hợp lệ: 05
- Số phiếu không hợp lệ: 00

Kết quả kiểm phiếu đối với từng nội dung biểu quyết như sau:

| TT  | Nội dung                                                                                                                                                                                             | Biểu quyết                                     |                               |                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                      | Tán thành                                      | Không tán thành               | Không có ý kiến                                 |
| 1   | Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 38/BC-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty. |                                                |                               |                                                 |
| 1.1 | Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030).                                                                                | 3.441.420CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 98,84 % | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: 0% | 5.630 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16 %      |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),                                                                                                    |                                                |                               |                                                 |
|     | Nội dung 1.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ:                                                                                                                                                              | 98,84 %                                        | .....%                        | .....%                                          |
| 1.2 | Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).                                                 | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %      | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: 0% | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997% |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),                                                                                                    |                                                |                               |                                                 |
|     | Nội dung 1.2 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ:                                                                                                                                                        | .....%                                         | .....%                        | 99,997 %                                        |



|     |                                                                                                                                                                                                |                                                 |                                                |                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 2   | Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty. |                                                 |                                                |                                                 |
| 2.1 | Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).                                                                               | 3.441.420 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,84 % | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                | 5.630 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16 %      |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 2.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 99,84 % .....% .....%                             |                                                 |                                                |                                                 |
| 2.2 | Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).                                           | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %       | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997% |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 2.2 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....% .....% 99,997 %                      |                                                 |                                                |                                                 |
| 3   | Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade số 39/BC-TGD ngày 27/3/2025.                                                                                                          | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %       | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997% |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 3 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....% .....% 99,997 %                        |                                                 |                                                |                                                 |
| 4   | Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 số 40/BC-BTGD ngày 27/3/2025.                                                                     | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %       | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                | 3.446.950 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997% |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 4 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....% .....% 99,997%                         |                                                 |                                                |                                                 |
| 5   | Báo cáo tài chính năm 2024 phát hành ngày 20/3/2025 (số 201/BCKT/TC/2025/AASCS).                                                                                                               | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %       | 3.441.320CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,834% | 5.630CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,163 %      |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 5 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....% 99,834% .....%                         |                                                 |                                                |                                                 |
| 6   | Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024 số 62/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (chưa phân                   | 3.441.420CP                                     | ...CP                                          | 5.630CP                                         |

|     |                                                                                                                                                                                             |                                                |                                 |                                                 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|
|     | phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chưa chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2024, do Báo cáo Tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).       | /3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,84%                 | / ...CP<br>Tỷ lệ: ...%          | /3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16 %                  |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 6 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 99,84% .....% .....%                             |                                                |                                 |                                                 |
| 7   | Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát số 63/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty. | 3.447.050CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 100%    | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                 |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 7 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 100% .....% .....%                               |                                                |                                 |                                                 |
| 8   | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 05.2024/BC-BKS ngày 04/4/2025.                            |                                                |                                 |                                                 |
| 8.1 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).                                                             | 3.441.420 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,84% | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | 5.630 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,16 %      |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 8.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 99,84% .....% .....%                           |                                                |                                 |                                                 |
| 8.2 | Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).                                        | 100 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 0,003 %      | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | 3.446.950CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 99,997 % |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 8.2 ĐHĐCĐ không thông qua với tỷ lệ: .....% .....% 99,997 %                   |                                                |                                 |                                                 |
| 9   | Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 số 64/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.             |                                                |                                 |                                                 |
| 9.1 | Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.                                                                                                            | 3.447.050 CP<br>/3.447.050 CP<br>Tỷ lệ: 100 %  | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...% | ...CP<br>/ ...CP<br>Tỷ lệ: ...%                 |
|     | Đối chiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 22 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2024),<br>Nội dung 9.1 ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ: 100 % .....% .....%                            |                                                |                                 |                                                 |



Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 03 tháng 6 năm 2025.

**BAN KIỂM PHIẾU**

**Trưởng ban**



**Huỳnh Văn Quang Trung**

**Thành viên**



**Nguyễn Thị Kim Thanh**



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN**  
**TNNH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CN - TM HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ V (2025-2030)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Hôm nay, vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, phường 2, Quận 10), Ban kiểm phiếu gồm có:

1 – Ông Huỳnh Văn Quang Trung : Trưởng ban

2 – Bà Nguyễn Thị Kim Thanh : Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), cụ thể như sau:

**1. Cổ phần, phiếu bầu:**

- Tại thời điểm biểu quyết có 03 cổ đông, đại diện uỷ quyền cho: 3.447.050 cổ phần.
- Trong đó, cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 03 đại diện theo Giấy uỷ quyền.

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.937.790

+ Tổng số cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm bầu thành viên BKS: 3.447.050

+ Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: 05

**2. Danh sách ứng cử viên HĐQT đã được Đại hội thông qua:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã biểu quyết thông qua số lượng bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2025-2030) là 03 người, cụ thể:

Danh sách ứng cử/đề cử TV.HĐQT (xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C) gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt;
2. Ông Tô Thiên Tân;
3. Ông Hồ Văn Tuấn.

**3. Kết quả kiểm phiếu:**

|                         |          |                |                             |
|-------------------------|----------|----------------|-----------------------------|
| - Tổng số phiếu phát ra | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                         |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu thu về  | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                         |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |



|                              |          |                 |                             |
|------------------------------|----------|-----------------|-----------------------------|
| - Tổng số phiếu hợp lệ       | 05 phiếu | đại diện cho:   | 3.447.050 cổ phần           |
|                              |          | trương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu  | đại diện cho:   | 0 cổ phần                   |
|                              |          | trương ứng với: | 0 phiếu biểu quyết          |

Với kết quả bỏ phiếu bầu như sau:

|                            |                                   |                    |
|----------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| 1. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt | 3.174.795 CP/3.447.050.CP dự hợp, | đạt tỷ lệ: 92,1 %  |
| 2. Ông Tô Thiên Tân        | 3.991.560 CP/3.447.050.CP dự hợp, | đạt tỷ lệ: 115,8 % |
| 3. Ông Hồ Văn Tuấn         | 3.174.795 CP/3.447.050.CP dự hợp, | đạt tỷ lệ: 92,1 %  |

#### 4. Kết quả bầu Thành viên HĐQT:

Căn cứ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty ngày 28/6/2024, Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và kết quả kiểm phiếu. Các Ông/Bà có tên dưới đây (xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp) trúng cử Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), cụ thể như sau:

|                         |                        |         |
|-------------------------|------------------------|---------|
| 1. Ông Tô Thiên Tân     | Với tỷ lệ đạt được là: | 115,8 % |
| 2. Ông Hồ Văn Tuấn      | Với tỷ lệ đạt được là: | 92,1 %  |
| 3. Lương Thị Ánh Nguyệt | Với tỷ lệ đạt được là: | 92,1 %  |

5. Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 03 tháng 6 năm 2025.

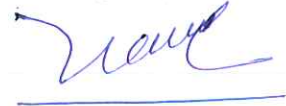
#### BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban



Huỳnh Văn Quang Trung

Thành viên



Nguyễn Thị Kim Thanh



**CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN**  
**CỔ PHẦN**  
**CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CN - TM HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ V (2025-2030)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Hôm nay, vào lúc 12 giờ 10 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, phường 2, Quận 10), Ban kiểm phiếu gồm có:

- 1 – Ông Huỳnh Văn Quang Trung : Trưởng ban  
2 – Bà Nguyễn Thị Kim Thanh : Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu Thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), cụ thể như sau:

**1. Cổ phần, phiếu bầu:**

- Tại thời điểm biểu quyết có 03 cổ đông, đại diện uỷ quyền cho: 3.447.050 cổ phần.
- Trong đó, cổ đông tổ chức Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cử 03 đại diện theo Giấy uỷ quyền.
  - + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.937.790
  - + Tổng số cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm bầu thành viên BKS: 3.447.050
  - + Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: 05

**2. Danh sách ứng cử viên BKS đã được Đại hội thông qua:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã biểu quyết thông qua số lượng bầu thành viên BKS nhiệm kỳ V (2025-2030) là 03 người, cụ thể:

Danh sách ứng cử/đề cử TV.BKS (xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C) gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Bà Hoàng Bích Châu;
2. Bà Nguyễn Thị Thu
3. Bà Bùi Thuỷ Tiên.

**3. Kết quả kiểm phiếu:**

|                         |          |                |                             |
|-------------------------|----------|----------------|-----------------------------|
| - Tổng số phiếu phát ra | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                         |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu thu về  | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                         |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu hợp lệ  | 05 phiếu | đại diện cho:  | 3.447.050 cổ phần           |
|                         |          | tương ứng với: | 10.341.150 phiếu biểu quyết |



|                              |         |                |                    |
|------------------------------|---------|----------------|--------------------|
| - Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu | đại diện cho:  | 0 cổ phần          |
|                              |         | tương ứng với: | 0 phiếu biểu quyết |

Với kết quả bỏ phiếu bầu như sau:

|                       |                                   |                |
|-----------------------|-----------------------------------|----------------|
| 1. Bà Hoàng Bích Châu | 3.447.050 CP/3.447.050.CP dự họp, | đạt tỷ lệ:100% |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thu  | 3.447.050 CP/3.447.050.CP dự họp, | đạt tỷ lệ:100% |
| 3. Bà Bùi Thuỷ Tiên   | 3.447.050 CP/3.447.050.CP dự họp, | đạt tỷ lệ:100% |

#### 4. Kết quả bầu Thành viên BKS:

Căn cứ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty ngày 28/6/2024, Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và kết quả kiểm phiếu. Các Ông/Bà có tên dưới đây (xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp) trúng cử Thành viên BKS Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), cụ thể như sau:

|                              |                        |      |
|------------------------------|------------------------|------|
| <b>1. Bà Hoàng Bích Châu</b> | Với tỷ lệ đạt được là: | 100% |
| <b>2. Bà Nguyễn Thị Thu</b>  | Với tỷ lệ đạt được là: | 100% |
| <b>3. Bà Bùi Thuỷ Tiên</b>   | Với tỷ lệ đạt được là: | 100% |

5. Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 03 tháng 6 năm 2025.

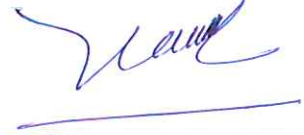
#### BAN KIỂM PHIẾU

**Trưởng ban**



**Huỳnh Văn Quang Trung**

**Thành viên**



**Nguyễn Thị Kim Thanh**

Số: 10.../NQ-ĐHĐCĐ.2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/10/2024);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) – Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 08.../BB-ĐHĐCĐ.2025 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

**1.** Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 38/BC-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

**1.1** Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030).

**\* Kế hoạch SXKD chính năm 2025:**

- Doanh thu: 11.563.414.588 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 861.732.402 đồng;
- Nộp ngân sách: 5.928.239.383 đồng.

Ngoài ra, Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải quyết việc Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 bị từ chối.

Kế hoạch SXKD chính của Công ty chưa dự kiến khoản cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai năm 2025.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030).

**1.2** Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).

**\* Kết quả thực hiện SXKD chính năm 2024:**

- Doanh thu: 10.592.290.012 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 1.276.373.247 đồng;
- Nộp ngân sách: 7.122.681.810 đồng.

1     





Ngoài ra, trong năm 2024 Công ty Song Mai chuyển trả cổ tức số tiền là: 21.028.974.298 đồng. Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Cổ đông lớn hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

- Không có ý kiến đối với các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, do Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

2.1 Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).

- Thông qua đối với Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).

2.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).

- Không có ý kiến đối với các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, do Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

3. Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade số 39/BC-TGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

- Không có ý kiến đối với Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

4. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 số 40/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

- Không có ý kiến đối với Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, do Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

5. Báo cáo tài chính năm 2024 phát hành ngày 20/3/2025 (số 201/BCKT/TC/2025/AASCS).

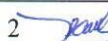
- Không thông qua do Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị xây dựng phương án nhằm hoàn thiện báo cáo tài chính theo quy định.

6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024 số 62/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

7. Thông qua Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát số 63/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

| STT | Chỉ tiêu                                                           | Số tiền (đồng)     |
|-----|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
| A   | <b>Thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 đối với HĐQT và BKS:</b> |                    |
| 1   | <b>Thù lao thực hiện năm 2024:</b>                                 | <b>179.880.000</b> |
| *   | <b>Hội đồng quản trị</b>                                           | <b>120.240.000</b> |
|     | - Chủ tịch HĐQT: $3.480.000 \times 1 \times 12 =$                  | 41.760.000         |
|     | - Thành viên HĐQT: (3 người): $(2.180.000 \times 3 \times 12) =$   | 78.480.000         |

2      



| STT      | Chỉ tiêu                                                                              | Số tiền (đồng)     |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| *        | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  | <b>59.640.000</b>  |
|          | - Trưởng ban kiểm soát: $1.990.000 \times 1 \times 12 =$                              | 23.880.000         |
|          | - Thành viên BKS: $1.490.000 \times 2 \times 12 =$                                    | 35.760.000         |
|          | <b>Tổng thù lao thực hiện năm 2024:</b>                                               | <b>179.880.000</b> |
| <b>B</b> | <b>Dự kiến tiền lương năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>                               | <b>256.500.000</b> |
| <b>1</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              |                    |
|          | - Chủ tịch HĐQT: $15.500.000 \times 1 \times 9 =$                                     | 139.500.000        |
| <b>2</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  |                    |
|          | - Trưởng ban kiểm soát: $13.000.000 \times 1 \times 9 =$                              | 117.000.000        |
| <b>C</b> | <b>Dự kiến thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>                                  | <b>152.100.000</b> |
| <b>1</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              | <b>84.300.000</b>  |
|          | - Chủ tịch HĐQT (01 người): $3.100.000 \times 1 \times 3 =$                           | 9.300.000          |
|          | - Thành viên HĐQT (02 người) : $2.600.000 \times 2 \times 12 =$                       | 60.000.000         |
|          | - Thành viên HĐQT (01 người) : $2.600.000 \times 1 \times 6 =$                        | 15.000.000         |
| <b>2</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  | <b>67.800.000</b>  |
|          | - Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách (01 người): $2.600.000 \times 1 \times 3 =$ | 7.800.000          |
|          | - Thành viên BKS (02 người): $2.500.000 \times 2 \times 12 =$                         | 60.000.000         |
|          | <b>Tổng cộng tiền lương, thù lao dự kiến năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>            | <b>408.600.000</b> |

Ghi chú: Việc chi cụ thể tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 tùy theo số lượng thành viên HĐQT và BKS cũng như thời gian công tác thực tế của thành viên HĐQT và BKS.

8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 05.2025/BC-BKS ngày 04/4/2025 của Ban Kiểm soát Công ty Hữu Nghị.

8.1 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).

8.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến).

- Không có ý kiến đối với các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, do Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.

9. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 số 64/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

9.1 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Hữu Nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.

10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

3 





1. Ông Tô Thiên Tân
2. Ông Hồ Văn Tuấn
3. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt

**11.** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

1. Bà Bùi Thuỷ Tiên
2. Bà Nguyễn Thị Thu
3. Bà Hoàng Bích Châu

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các công việc chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã có Nghị quyết, Biên bản họp và tồn đọng nhiều kỳ, Tổng Giám đốc cần nhanh chóng triển khai cụ thể để thực hiện. Việc tiếp tục chậm trễ gây lãng phí, giảm hiệu quả hoạt động không có lý do chính đáng. Ban Tổng Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 5.** Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: HĐQT.

1./ Lê Tân Dương

2./ Võ Hồng Phong

3./ Hồ Văn Tuấn

4./ Lương Thị Ánh Nguyệt



Số: 38/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024,  
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính số 201/BCKT/TC/2025/AASCS phát hành ngày 20/3/2025 (đã được kiểm toán);*

*Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 28/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;*

Xét báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty CP CN-TM Hữu Nghị;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP CN-TM Hữu Nghị (gọi tắt là Công ty) trân trọng báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030), cụ thể như sau:

**A/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**

**I./ Về công tác quản trị:**

**1/ Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 4 thành viên. Các thành viên HĐQT đều là Thành viên không chuyên trách, Trong đó. 02 thành viên không điều hành, chiếm 50% trong cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty và 2 thành viên trực tiếp trong Ban điều hành Công ty.

*Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 gồm 04 thành viên:*

- |                           |   |                               |
|---------------------------|---|-------------------------------|
| - Ông Lê Tấn Dương        | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị;   |
| - Ông Võ Hồng Phong       | : | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Hồ Văn Tuấn         | : | Thành viên Hội đồng quản trị. |
| - Bà Lương Thị Ánh Nguyệt | : | Thành viên Hội đồng quản trị. |

**2/ Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), bám sát định hướng, chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để chỉ đạo chính xác, kịp thời.

HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp để giải quyết công việc theo thẩm quyền. Ngoài hình thức họp trực tiếp định kỳ, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ để luôn đạt sự đồng thuận cao của các Thành viên HĐQT trong chỉ đạo và điều hành. Trong năm, HĐQT đã ban hành 09 Nghị quyết, 04 Quyết định và thông qua 21 biên bản họp (trong đó có 11 lần lấy ý kiến





bằng văn bản) nhằm đề ra chủ trương, giải pháp và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty. Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự. Từng Thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng của Công ty, đã có những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện tốt hoạt động điều hành của mình.

Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua. Cụ thể theo Phụ lục 1 (đính kèm).

### 3/ Thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024:

a/ Thù lao thành viên HĐQT:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua mức chi thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT : 3.480.000 đồng/tháng.

+ TV.HĐQT : 2.180.000 đồng/tháng.

+ Trưởng BKS : 1.990.000 đồng/tháng.

+ TV. BKS : 1.490.000 đồng/tháng.

Theo đó, Công ty thực chi thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế và mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Cụ thể theo Phụ lục 2 (đính kèm).

**4/ Về báo cáo thực hiện các giao dịch theo nội dung tại khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020:** “Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch”.

Trong năm 2024, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo giao dịch thuộc trường hợp này theo quy định trên.

## II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 28/6/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT đã triển khai, đôn đốc thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động theo Nghị quyết đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

### 1. Những kết quả đạt được:

#### a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) chính năm 2024:

DVT: đồng

| CHỈ TIÊU                            | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2023 | Tỉ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch | Tỉ lệ (%) năm 2024 so với năm 2023 |
|-------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------|------------------------------------|
| 1                                   | 2                 | 3                  | 4                  | 5=3/2                               | 6=3/4                              |
| 1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác | 9.731.017.985     | 10.592.290.012     | 9.220.861.619      | 108,85%                             | 114,87%                            |
| 2/. Tổng lợi nhuận trước thuế       | 206.334.494       | 1.276.373.247      | 2.018.941.674      | 618,59%                             | 63,22%                             |
| 3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)     | 4.906.387.531     | 7.122.681.810      | 2.525.019.369      | 145,17%                             | 282,08%                            |



(Nguồn: Báo cáo Tài chính được kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025)

(\*) Ghi chú: doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2023 không bao gồm cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng).

b) Về tình hình bảo toàn vốn chủ sở hữu:

Kết quả kinh doanh năm 2024 ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán có lợi nhuận do đó Hệ số bảo toàn vốn  $H > 1$  (Kết quả kinh doanh năm 2024 có lợi nhuận sau thuế là 1.015.974.273 đồng. Theo đó, vốn chủ sở hữu tăng tương ứng là 1.015.974.273 đồng, cụ thể:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2024: 127.250.289.779 đồng.
- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2024: 128.266.264.052 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn  $H = 128.266.264.052 \text{ đồng} / 127.250.289.779 \text{ đồng} > 1$ , như vậy năm 2024 Công ty bảo toàn vốn).

c) Tình hình quản lý công nợ Công ty:

Trong năm 2024, nợ phải thu khó đòi vẫn tồn tại 4.049.280.489 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng 100%.

Nợ phải trả dài hạn: 300.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty Hữu Nghị không có phát sinh khoản vay các tổ chức và cá nhân.

2. Tình hình đầu tư góp vốn, liên doanh và thực hiện dự án:

\* Đối với Dự án-Chung cư tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:

Đến nay, Công ty chưa thanh lý được hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông, Công ty Hữu Nghị đã nhiều lần gửi Văn bản yêu cầu Công ty Hoàng Anh Mê Kông xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng hợp tác nhưng vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh Mê Kông;

Liên quan đến khu đất này, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCD.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 06/01/2025 của Công ty Hữu Nghị đã có Đơn đề nghị trả lại đất gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 10/02/2025 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 90/STNMT-QLĐ gửi Công ty Hữu Nghị về việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 14/02/2025 các bên gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Bình Thạnh, UBND phường 13 quận Bình Thạnh và Công ty Hữu Nghị đã họp và có Biên bản họp theo nội dung Văn bản số 90/STNMT-QLĐ.

Để có ý kiến gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/02/2025 Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 22/HN-BTGD gửi Công ty Hoàng Anh – Mê Kông về việc xác nhận công nợ, thanh lý hợp đồng hợp tác thực hiện dự án và tháo dỡ di dời tài sản trên đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 11/03/2025 Công ty Hữu Nghị tiến hành nộp đơn khởi kiện Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tại Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 36/HN-BTGD ngày 29/03/2025 gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty BĐS Sài Gòn Đông Dương (CNS Land)



số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009. Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của CNS Land: lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 3.621.491.490 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024 là (-308.093.166).

\* Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Ban thanh lý giải thể chưa hoàn thành việc giải thể, chưa đưa ra giải pháp cuối cùng để hoàn tất việc giải thể Công ty LD Vikotrade.

\* Về việc hợp tác kết nối lại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4:

Hiện nay Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ pháp lý về hợp tác do đó sau quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024, Công ty kiểm toán AASCS đã cho ý kiến từ chối kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025.

\* Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty:

Ngày 06/01/2025 Công ty Hữu Nghị có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/03/2025 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV cũng đã có Văn bản số 338/CNS-PCHE gửi Sở Tài chính về việc đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn Công ty Hữu Nghị theo Thông báo số 171/TB-VP ngày 18/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2024, có 09 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (trong đó hoàn thành 02/9 nội dung); 13 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết, Quyết định HĐQT (trong đó có 09 Nghị quyết và 04 Quyết định hoàn thành 13/13 nội dung).

Trong năm 2024, đã có 15 nội dung công việc hoàn thành và còn 07 nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban điều hành cần nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và báo cáo.

Cụ thể các công việc trọng tâm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết, quyết định HĐQT đã và đang hoàn thành như sau. (theo phụ lục 3 đính kèm).

## B/ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020 – 2025) CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

### 1. Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)

Bảng kế hoạch SXKD và kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2020-2025 đã báo cáo và được ĐHĐCĐ thông qua:

| Chỉ tiêu                                   | Tổng cộng      |
|--------------------------------------------|----------------|
| <b>1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác</b> |                |
| - Kế hoạch                                 | 45.675.143.862 |
| - Thực hiện                                | 51.564.585.494 |
| - Tỷ lệ TH/KH                              | 113%           |



| Chỉ tiêu                               | Tổng cộng      |
|----------------------------------------|----------------|
| <b>2/. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>   |                |
| - Kế hoạch                             | 361.716.446    |
| - Thực hiện                            | 13.733.130.406 |
| - Tỷ lệ TH/KH                          | 3797%          |
| <b>3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)</b> |                |
| - Kế hoạch                             | 19.792.853.891 |
| - Thực hiện                            | 26.692.898.091 |
| - Tỷ lệ TH/KH                          | 135%           |

Ngoài ra, Năm 2023 Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng). Năm 2024, Công ty Song Mai chuyển trả tiền cổ tức cho Công ty Hữu Nghị với số tiền là: 21.028.974.298 đồng.

Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Công ty đã thực hiện vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

## **2. Các hoạt động trọng tâm, nổi bật của nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)**

- Hàng năm HĐQT tổ chức ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định; tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo Điều lệ Công ty, thông qua đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, ra biên bản, nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

### **- Về tình hình thực hiện các dự án:**

+ Công ty đã kết nối lại hợp tác thực hiện dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ với Công ty Song Mai. Đến thời điểm hiện nay ngoài khoản vốn góp 78 tỷ đồng đối tác đã góp vốn thay, Công ty còn nhận được khoản cổ tức Công ty Song Mai đã chuyển trả là 35.560.316.672 đồng;

+ Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty: Công ty đã rà soát dự án và đã có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh để hướng dẫn và hỗ trợ Công ty di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg. Hiện đang chờ hướng dẫn để thực hiện các bước tiếp theo;

+ Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCĐ.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty. Công ty đã tiến hành thủ tục trả lại khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh cho Nhà nước để không phải đóng tiền thuê đất tại đây, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Hợp tác tại toà nhà 357 Lê Hồng Phong đã duy trì nguồn thu ổn định cho Công ty trong 05 năm nhiệm kỳ (2020 – 2025) đều có lợi nhuận để bù đắp khoản lỗ lũy kế của Công



ty. Công ty đã ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh nội dung bảo trì tòa nhà sẽ do Công ty Hữu Nghị thực hiện để chủ động trong việc bảo trì tòa nhà;

**- Về Công tác quản trị:**

+ Mặc dù nguồn lực Công ty hiện nay rất hạn chế, với sự đoàn kết HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ SXKD và từng bước hoàn thiện sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

+ Bầu bổ sung thêm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 (ông Hồ Văn Tuấn: TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính), Nghị quyết HĐQT số 37/NQ-HĐQT.2022 ngày 08/9/2022.

**3. Công tác cổ đông**

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, tóm tắt tình hình cổ đông như sau:

- Tình hình cổ đông đầu kỳ (chốt ngày 31/12/2020):

| STT | Cổ đông                           | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-----------------------------------|------------------|-------------------------|--------------|
| 1   | Cổ đông trong nước                | 104              | 3.943.710               | 100%         |
|     | - Tổ chức                         | 2                | 3.474.920               | 88,11%       |
|     | - Cá nhân                         | 101              | 462.870                 | 11,74%       |
|     | - Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ) | 1                | 5.920                   | 0,15%        |
| 2   | Cổ đông nước ngoài                | -                | -                       | -            |
|     | Tổng cộng                         | 104              | 3.943.710               | 100%         |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Hữu Nghị do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp ngày 08/01/2021).

- Tình hình cổ đông cuối kỳ (chốt ngày 31/12/2024)

| STT | Cổ đông                           | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-----------------------------------|------------------|-------------------------|--------------|
| 1   | Cổ đông trong nước                | 101              | 3.943.710               | 100%         |
|     | - Tổ chức                         | 2                | 3.474.920               | 88,11%       |
|     | - Cá nhân                         | 98               | 462.870                 | 11,74%       |
|     | - Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ) | 1                | 5.920                   | 0,15%        |
| 2   | Cổ đông nước ngoài                | -                | -                       | -            |
|     | Tổng cộng                         | 101              | 3.943.710               | 100%         |

(Nguồn: Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 02/01/2025 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cung cấp).



#### **4. Đánh giá chung việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT và từng thành viên HĐQT**

- Trong nhiệm kỳ IV (2020-2025) HĐQT đã sát sao giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; đã có nhiều cuộc họp, lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản, nhiều buổi làm việc để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

- HĐQT đã xem xét kế hoạch SXKD hàng năm, đề ra chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm và xét duyệt chương trình, nội dung tài liệu để triệu tập ĐHĐCĐ thường niên cũng như lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá kết quả hoạt động Công ty hàng quý, năm và đề ra định hướng trong thời gian tới, thực hiện việc bổ nhiệm, ký HĐLĐ, quyết định chấm dứt HĐLĐ... và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Nhìn chung, qua thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2020-2025), Hội đồng quản trị đã bám sát theo diễn biến thực tế nhằm kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

### **C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ V (2025 – 2030)**

#### **1. Xu hướng nhiệm kỳ V (2025 – 2030):**

Thực hiện theo chủ đề năm 2025 của UBND TPHCM về tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số;

Công ty Hữu Nghị cũng đặt mục tiêu tập trung phát huy hiệu quả các nguồn lực sẵn có với những thuận lợi về các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM và nâng cao chất lượng, công tác quản lý tại đơn vị, qua đó vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm.

#### **2. Định hướng hoạt động chung nhiệm kỳ V (2025 – 2030):**

- Theo dõi và nhằm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các chủ trương, hỗ trợ Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động.

- Đôn đốc, theo dõi Ban điều hành trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao; công tác quản lý, điều hành đơn vị theo đúng điều lệ, quy chế và quy định pháp luật.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, đồng hành cùng Ban điều hành nỗ lực vượt qua khó khăn, đưa Công ty đi vào hoạt động ổn định, phát triển để hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.

#### **3. Các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ V (2025 – 2030):**

Trên cơ sở hợp đồng hợp tác khai thác Toà nhà tại 357 Lê Hồng Phong và hợp tác với đối tác khai thác dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Công ty dự kiến các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

+ Doanh thu hằng năm bình quân dự kiến là 11.563 tỷ đồng/năm

+ Các chỉ tiêu khác như lợi nhuận, nộp ngân sách Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên hằng năm xem xét thông qua để thực hiện. Ngoài ra phải phát huy hiệu quả hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ để nhận được cổ tức hàng năm.

#### **4. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025**

##### **4.1. Các chỉ tiêu chủ yếu**



Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay Công ty xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ với các chỉ tiêu như sau:

DVT: Đồng

| Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2025 |
|----------------------|-------------------|
| Tổng doanh thu       | 11.563.414.588    |
| Lợi nhuận trước thuế | 861.732.402       |
| Nộp ngân sách        | 5.928.239.383     |

*\*Ghi chú:*

Trong đó dự kiến:

- Chi phí đại tu Tòa nhà tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 trong năm 2025 theo dự toán chi phí sửa chữa dự kiến là 2.849.531.000 đồng. Trong đó chi phí trực tiếp dự kiến là 2.255.099.180 đồng sẽ được trích từ nguồn:

+ Quỹ bảo trì toà nhà do đối tác đóng theo hợp đồng hợp tác dự kiến là 959.412.486 đồng (tính đến thời điểm kết thúc hợp đồng vào tháng 7/2027)

+ Chi phí còn lại của Công ty bỏ ra là 1.259.686.694 đồng (sẽ được phân bổ trong 5 năm).

- Chi phí quỹ lương kế hoạch năm 2025 dự tính phải áp dụng Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước là 1.861.943.649 đồng trong đó:

+ Quỹ lương HĐQT và BKS : 256.500.000 đồng;

+ Quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách : 152.100.000 đồng;

+ Quỹ lương Ban điều hành : 432.000.000 đồng;

+ Quỹ lương người lao động : 1.021.343.649 đồng.

#### **4.2. Về thực hiện các công tác trọng tâm năm 2025**

- Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10. Công ty tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để xin bổ sung mục đích cho thuê văn phòng đối với mặt bằng này. Trong năm 2025, Công ty sẽ tiến hành bảo trì toàn bộ bên ngoài toà nhà do sử dụng đã lâu từ năm 2008 đến nay chưa bảo trì.

- Hoàn tất thủ tục để trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh cho Nhà nước. Thanh lý máy móc thiết bị và vật tư đã hư hỏng tại kho 279 Nơ Trang Long.

- Tiếp tục và hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với việc hợp tác thực hiện Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4;

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có phán quyết của Tòa án;

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;

- Tiếp tục theo dõi các thủ tục cần thiết để Ban thanh lý giải thể tiến hành theo hướng phá sản đối với Công ty liên doanh Vikotrade

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn tới các quý vị cổ đông đã luôn ủng hộ HĐQT trong suốt nhiệm kỳ hoạt động vừa qua. Chúc Quý cô đông luôn được mạnh khỏe, chúc Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty hoàn thành nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030) nói chung, cũng như nhiệm vụ năm 2025 nói riêng.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Dương**







## PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Báo cáo số 38/BC-HĐQT.2025 ngày 27/3/2025 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030)

Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

| STT | Phiên họp ngày                          | Nội dung được thống nhất, thông qua                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 12/01/2024                              | Xem xét về việc lựa chọn ngân hàng để gửi tiết kiệm nguồn tiền cổ tức nhận được từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai.     |
| 2   | 29/01/2024<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản) | Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.                                                        |
| 3   | 21/02/2024<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản) | Về việc ký hợp đồng lao động đối với phụ trách phòng kinh doanh Công ty.                                                      |
| 4   | 01/3/2024                               | Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 04/2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024.                                     |
| 5   | 14/3/2024<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | Về việc gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.                                                                     |
| 6   | 14/3/2024<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | Về việc tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.               |
| 7   | 05/4/2024                               | Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.                                                                                   |
| 8   | 26/4/2024                               | Về việc xét duyệt chương trình và thông qua các nội dung dự thảo của các báo cáo, tài liệu để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. |
| 9   | 20/5/2024<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | Về việc phê duyệt quyết định nâng bậc lương Kế toán trưởng Công ty.                                                           |
| 10  | 04/6/2024                               | Xét duyệt chương trình, nội dung các báo cáo, tài liệu để họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.                      |
| 11  | 14/6/2024                               | Xét duyệt chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024                                               |
| 12  | 28/6/2024                               | Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.                                                                       |
| 13  | 28/6/2024<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | Về việc tham gia họp ĐHĐCĐ bất thường tại Công ty Song Mai miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên HĐQT.                           |
| 14  | 08/7/2024                               | Về việc Quyết định ban hành Điều lệ, Quy chế công ty.                                                                         |
| 15  | 08/7/2024<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | Về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch năm 2024.                                                          |



|    |                                            |                                                                                     |
|----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 | 15/7/2024<br>(Lấy ý kiến bằng<br>văn bản)  | Về việc tiếp tục ký HĐLĐ đối với Tổng Giám đốc Công ty CP CN TM Hữu Nghị.           |
| 17 | 20/7/2024<br>(Lấy ý kiến bằng<br>văn bản)  | Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024. |
| 18 | 26/7/2024                                  | Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 1,2 và 06 tháng đầu năm 2024.   |
| 19 | 31/10/2024                                 | Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 3 và 09 tháng đầu năm 2024.     |
| 20 | 11/11/2024<br>(Lấy ý kiến bằng<br>văn bản) | Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024.                                        |
| 21 | 29/11/2024<br>(Lấy ý kiến bằng<br>văn bản) | Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.                  |



## PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Báo cáo số 38/BC-HĐQT.2025 ngày 27/3/2025 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030))

Công ty thực chi thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế và mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua như sau:

| T<br>T | Họ tên                | Chức danh      | Năm 2024             |             |             |
|--------|-----------------------|----------------|----------------------|-------------|-------------|
|        |                       |                | Tháng<br>làm<br>việc | Mức thù lao | Quỹ thù lao |
| 1      | Lê Tấn Dương          | CT.HĐQT        | 12                   | 3.480.000   | 41.760.000  |
| 2      | Võ Hồng Phong         | TV.HĐQT        | 12                   | 2.180.000   | 26.160.000  |
| 3      | Lương Thị Ánh Nguyệt  | TV.HĐQT        | 12                   | 2.180.000   | 26.160.000  |
| 4      | Hồ Văn Tuấn           | TV.HĐQT        | 12                   | 2.180.000   | 26.160.000  |
| 5      | Huỳnh Văn Quang Trung | Trưởng BKS     | 12                   | 1.990.000   | 23.880.000  |
| 6      | Hoàng Bích Châu       | Thành viên BKS | 12                   | 1.490.000   | 17.880.000  |
| 7      | Nguyễn Thị Thu        | Thành viên BKS | 12                   | 1.490.000   | 17.880.000  |
|        | TỔNG CỘNG             |                |                      |             | 179.880.000 |

Lương chuyên trách chức danh quản lý của thành viên HĐQT và các khoản thu nhập khác của Người quản lý

| STT | Thành viên<br>HĐQT | Chức danh quản<br>lý chuyên trách | Tổng lương<br>năm 2024 | Tiền thù lao<br>TV. HĐQT<br>Công ty Song<br>Mai chi trả | Ghi chú                         |
|-----|--------------------|-----------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Võ Hồng Phong      | Tổng Giám đốc                     | 145.896.000            | 84.000.000                                              | TV. HĐQT<br>Công ty<br>Song Mai |
| 2   | Hồ Văn Tuấn        | Phó Tổng Giám<br>đốc              | 121.188.000            |                                                         |                                 |
|     | TỔNG CỘNG          |                                   | 267.084.000            |                                                         |                                 |





### PHỤ LỤC 3

(Đính kèm Báo cáo số 38/BC-HĐQT.2025 ngày 27/3/2025 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030)

**Các nội dung đã và đang tiếp tục hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:**

- Đã gửi văn bản tháo dỡ về nhà để xe (lần 4) đến Công ty Phương Nam và có buổi làm việc trực tiếp về vấn đề này;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2024 còn một số nội dung đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành, cụ thể như sau:

- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Phối hợp đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông và các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác phá sản đối với Công ty liên doanh VIKOTRADE;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với đối tác, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;
- Đang tiếp tục thực hiện các công việc theo ý kiến ngoại trừ, từ chối của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc: Rà soát, điều chỉnh quy chế tiền lương, quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế Công bố thông tin của Công ty cho phù hợp quy định hiện hành;
- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam;
- Tiếp tục có kế hoạch rà soát Bảng thống kê kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Biên bản họp HĐQT và phân công cụ thể từng phòng ban thực hiện và có tiến độ thực hiện định kỳ 15 ngày họp giao ban và có kết luận của Tổng Giám đốc đánh giá về tình hình thực hiện về việc phân công.

Các nội dung chưa hoàn thành ban Tổng Giám đốc sẽ nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và Báo cáo.

**Các nội dung hoàn thành theo 09 Nghị quyết và 03 Quyết định của HĐQT như sau:**

- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023;
- Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Ban hành Điều lệ hoạt động của Công ty;
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ;



- Về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, Kế hoạch năm 2024;
- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2024;
- Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024;
- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024. 

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, thực hiện theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là Công ty), Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kịp thời các chủ trương của HĐQT về mọi hoạt động của Công ty. Nay Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030) của Ban điều hành Công ty như sau:

**A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024:**

**I. Tình hình hoạt động chung của Công ty:**

Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị. Ban Điều hành chỉ đạo và triển khai kịp thời các hoạt động của Công ty đến các phòng ban nghiệp vụ thực hiện và luôn được sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn;
- Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đã đề ra;
- Hoàn thành việc xây dựng Quỹ lương thực hiện năm 2024, dự kiến Quỹ lương kế hoạch năm 2025 trình Hội đồng quản trị Công ty;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty giúp Công ty tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong việc kết nối hợp tác thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4.

Tồn tại:

- Đối với dự án 11 Đoàn Văn Bơ hiện nay chưa hoàn tất hồ sơ pháp lý về việc tăng vốn điều lệ Công ty Song Mai từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.
- Tiền thuê đất tại địa chỉ số 279 Nơ Trang Long tăng cao, hiện Công ty không có nguồn thu tại đây nhưng vẫn phải tiếp tục đóng tiền thuê đất hàng năm cho mặt bằng này, việc này ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, Công ty phải chi tổng số tiền thuê đất tại đây là 5.045.699.423 đồng (trong đó tiền thuê đất năm 2024 là 3.220.659.587 đồng và Công ty phải nộp thêm phần tiền thuê đất năm 2023 chưa nộp của phần diện tích 3.202 m<sup>2</sup> với số tiền là 1.825.039.836 đồng).
- Việc giải thể công ty liên doanh Vikotrade chưa hoàn thành do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, Ban Thanh lý giải thể đang xem xét chuyển qua hình thức phá sản.
- Việc thanh lý hợp đồng hợp tác với đối tác Công ty Hoàng Anh Mê Kông đối với dự án tại 279 Nơ Trang Long chưa thực hiện xong do đối tác không hợp tác trong việc xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng.



- Đối với việc chi quỹ phúc lợi âm 1.029.928.255 đồng, chưa có phương án bù đắp khoản chi vượt này. Công ty đã gửi Văn bản cho nguyên Tổng giám đốc Công ty về việc chi vượt này.

- Nhân sự Công ty hiện rất thiếu hụt nhất là thời điểm hiện nay Công ty đang tiến hành kết nối lại hợp tác với Công ty Song Mai thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 cần phải có nhân sự để thực hiện.

## II. Kết quả SXKD năm 2024:

### 1. Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) chính năm 2024:

ĐVT: đồng

| CHỈ TIÊU                            | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch | Tỷ lệ (%) năm 2024 so với năm 2023 |
|-------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------|------------------------------------|
| 1                                   | 2                 | 3                  | 4                  | 5=3/2                               | 6=3/4                              |
| 1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác | 9.731.017.985     | 10.592.290.012     | 9.220.861.619      | 108,85%                             | 114,87%                            |
| 2/. Tổng lợi nhuận trước thuế       | 206.334.494       | 1.276.373.247      | 2.018.941.674      | 618,59%                             | 63,22%                             |
| 3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)     | 4.906.387.531     | 7.122.681.810      | 2.525.019.369      | 145,17%                             | 282,08%                            |

(Nguồn: Báo cáo Tài chính được kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025)

(\*) Ghi chú: doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2023 không bao gồm cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng).

**Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 so với kế hoạch như sau:**

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 10.592.290.012 đồng, đạt 108,85% so với kế hoạch, bao gồm: Doanh thu hợp tác là 7.631.017.986 đồng; Doanh thu khác (dịch vụ điện, nước) là 489.126.019 đồng; Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 2.472.146.007 đồng;

Ngoài ra, trong năm 2024 Công ty Hữu Nghị có nhận thêm các đợt cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 21.028.974.298 đồng. Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

Hiện nay Công ty Hữu Nghị chỉ còn hợp tác với đối tác (Công ty TNHH TVDVTM Giáo dục Phương Nam) tại tòa nhà địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10. Theo hợp đồng hợp tác thì doanh thu hợp tác tính từ tháng 01/2024 đến tháng 06/2024 là 591.551.782 đồng/tháng, từ tháng 07/2024 đến tháng 12/2024 doanh thu hợp tác là 680.284.549 đồng/tháng. Và doanh thu điện, nước sử dụng tại tòa nhà bình quân hàng tháng là 40.760.501 đồng.



+ Kết quả kinh doanh có lợi nhuận trước thuế là 1.276.373.247 đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là -1.195.772.760 đồng, lợi nhuận từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 2.472.146.007 đồng. Như vậy kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Hữu Nghị đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Về nộp ngân sách: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2024 số tiền là 7.122.681.810 đồng, đạt 145,17% so với kế hoạch, bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp là 204.583.574 đồng; thuế giá trị gia tăng (VAT) là 677.669.534 đồng và thuế khác là 63.383.679 đồng; tiền thuê đất là 6.177.045.023 đồng (trong đó tiền thuê đất nộp bổ sung năm 2023 là 1.825.039.836 đồng).

Về tiền thuê đất: Công ty được giảm tiền thuê đất cho năm 2024 tại khu đất 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long (Diện tích 5.424m<sup>2</sup>) theo QĐ số 925/QĐ/QĐ-CTTP.HCM ngày 15/3/2024; QĐ số 1664/QĐ/QĐ-CTTP.HCM ngày 4/4/2024, do đó khoản phải nộp tiền thuê đất năm 2024 được điều chỉnh giảm tương ứng là 920.759.864 đồng. Riêng tiền thuê đất tại khu đất diện tích 3.202m<sup>2</sup> địa chỉ 279 Nơ Trang Long, Công ty đã nhận được thông báo nộp tiền thuê đất tại khu đất này năm 2023 và năm 2024 là 3.650.079.672 đồng. (Thông báo số 13177/TB-CTTPHCM ngày 13/8/2024 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh; Thông báo số 15458/TB-CCTBTH và Thông báo số 15459/TB-CCTBTH ngày 09/9/2024 của Chi cục thuế quận Bình Thạnh).

**b) Về tình hình bảo toàn vốn chủ sở hữu:**

Kết quả kinh doanh năm 2024 ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán có lợi nhuận do đó Hệ số bảo toàn vốn  $H > 1$  (Kết quả kinh doanh năm 2024 có lợi nhuận sau thuế là 1.015.974.273 đồng. Theo đó, vốn chủ sở hữu tăng tương ứng là 1.015.974.273 đồng, cụ thể:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2024: 127.250.289.779 đồng.
- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2024: 128.266.264.052 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn  $H = 128.266.264.052 \text{ đồng} / 127.250.289.779 \text{ đồng} > 1$ , như vậy năm 2024 Công ty bảo toàn vốn).

**c) Tình hình quản lý công nợ Công ty:**

Các khoản phải thu (ngắn hạn): 7.726.768.648 đồng, trong đó: phải thu ngắn hạn khách hàng là 1.784.031.685 đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn là 91.781.085 đồng; phải thu ngắn hạn khác là 9.900.236.367 đồng.

Nợ phải thu khó đòi: 4.049.280.489 đồng, một số công nợ khó đòi chưa xử lý được do nhiều lần gửi văn bản đối chiếu công nợ bưu điện trả về do một số Công ty khách hàng ngừng hoạt động, các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 4.049.280.489 đồng. Cụ thể như sau:

| STT | Tên đơn vị                        | Nội dung công việc/<br>Hợp đồng         | Công nợ       | Thời điểm phát<br>sinh số tiền từ<br>năm ... năm |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------|
| 01  | Công ty TV Kiến Trúc XD COM       | Tư vấn thiết kế                         | 1.800.000.000 | Năm 2007- năm 2008 (đã trích dự phòng 100%)      |
| 02  | Công ty BĐS Nam Hải               | Tiền thuê MB 35 Lê Lợi, tiền điện, nước | 976.506.008   | Năm 2012 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)     |
| 03  | Công ty TNHH SX Xe đạp điện Anpha | Khung, phụ tùng xe đạp điện             | 482.218.500   | Năm 2011-2012 (đã trích dự phòng 100%)           |



| STT | Tên đơn vị                              | Nội dung công việc/<br>Hợp đồng                                  | Công nợ              | Thời điểm phát<br>sinh số tiền từ<br>năm ... năm              |
|-----|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------|
| 04  | Công ty TNHH Sacred Earth Việt Nam      | Bàn, ghế, khung bàn                                              | 40.496.000           | Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)                             |
| 05  | CN Công ty CP DV Viễn Thông In Bưu Điện | Cột Anten                                                        | 284.811.177          | Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)                             |
| 06  | Công ty LD Vikotrade                    | Tiền lãi năm 1999 còn lại theo QĐ số 04/QĐ/HĐQT-28/08/2013-NHSHB | 204.843.252          | Phát sinh trước năm 2005 - năm 2014 ( đã trích dự phòng 100%) |
| 07  | Công ty Luật TNHH Đền Biển              | Nộp phí tòa án                                                   | 8.781.085            | Năm 2013 (đã trích dự phòng 100%)                             |
| 08  | Cổ tức chi vượt                         | Cổ tức chi vượt                                                  | 44.257.195           | Năm 2021 (đã trích dự phòng 100%)                             |
| 09  | Tài sản thiếu chờ xử lý                 | Tài sản thiếu chờ xử lý                                          | 207.367.272          | Năm 2016 (đã trích dự phòng 100%)                             |
|     | <b>Tổng cộng</b>                        |                                                                  | <b>4.049.280.489</b> |                                                               |

Ngoài các khoản nợ đã quá hạn từ rất lâu, không có khả năng thu hồi nêu trên, Công ty Hữu Nghị có khoản phải thu Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK) số tiền là 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả Công ty HAMK số tiền là 5.250.593.436 đồng, công nợ này tồn đọng đã lâu từ Dự án hợp tác với Công ty HAMK. Do đối tác không ký xác nhận công nợ, không ký Biên bản thanh lý nên Công ty Hữu Nghị đã tiến hành khởi kiện.

\* Các khoản phải trả: nợ phải trả là 29.434.405.567 đồng, trong đó:

- Nợ phải trả ngắn hạn: 29.134.405.567 đồng (bao gồm: nợ phải trả thuế là 3.189.397.471 đồng; phải trả người bán là 41.151.081 đồng; nợ phải trả khác là 26.933.785.270 đồng; quỹ khen thưởng, phúc lợi là (-1.029.928.255)).

Riêng nợ phải trả khác ngắn hạn là 26.933.785.270 đồng, trong đó có khoản phải trả Công ty Song Mai là 21.028.974.298 đồng (số tiền cổ tức của Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị qua 04 đợt: ngày 17/4/2024; ngày 20/5/2024; ngày 30/8/2024; ngày 28/10/2024), khoản tiền này Công ty Hữu Nghị tạm ghi nhận vào khoản phải trả ngắn hạn trong giai đoạn đang hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

- Nợ phải trả dài hạn: 300.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty Hữu Nghị không có phát sinh khoản vay các tổ chức và cá nhân.

d) *Tình hình đầu tư góp vốn, liên doanh và thực hiện dự án:*

\* *Đối với Dự án-Chung cư tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:*

Đến nay, Công ty chưa thanh lý được hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông, Công ty Hữu Nghị đã nhiều lần gửi Văn bản yêu cầu Công ty Hoàng Anh Mê Kông xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng hợp tác nhưng vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh Mê Kông;



Liên quan đến khu đất này, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCD.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 06/01/2025 của Công ty Hữu Nghị đã có Đơn đề nghị trả lại đất gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 10/02/2025 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 90/STNMT-QLĐ gửi Công ty Hữu Nghị về việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 14/02/2025 các bên gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Bình Thạnh, UBND phường 13 quận Bình Thạnh và Công ty Hữu Nghị đã họp và có Biên bản họp theo nội dung Văn bản số 90/STNMT-QLĐ. Theo đó, ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường “*đề nghị Công ty Hữu Nghị có Văn bản có ý kiến về các công trình hiện trạng trên khu đất để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố*”.

Để có ý kiến gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/02/2025 Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 22/HN-BTGD gửi Công ty Hoàng Anh – Mê Kông về việc xác nhận công nợ, thanh lý hợp đồng hợp tác thực hiện dự án và tháo dỡ di dời tài sản trên đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Theo đó, có yêu cầu Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tháo dỡ di dời các tài sản do Công ty Hoàng Anh – Mê Kông xây dựng tại 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh để bàn giao lại khu đất cho Nhà nước. Trường hợp Công ty Hoàng Anh – Mê Kông không tháo dỡ, Công ty Hữu Nghị sẽ tiến hành bàn giao nguyên trạng tài sản này cho Nhà nước khi bàn giao khu đất. Hiện nay vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh – Mê Kông. Ngày 11/03/2025 Công ty Hữu Nghị tiến hành nộp đơn khởi kiện Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tại Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 36/HN-BTGD ngày 29/03/2025 gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty sẽ bàn giao nguyên hiện trạng toàn bộ các công trình trên khu đất cho Nhà nước quản lý sử dụng cụ thể gồm các công trình của Công ty Hữu Nghị và các công trình thuộc dự án hợp tác giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty Hoàng Anh – Mê Kông (nếu Công ty Hoàng Anh – Mê Kông không tháo dỡ các tài sản trên đất của Công ty Hoàng Anh – Mê Kông). Công ty Hữu Nghị không yêu cầu bồi hoàn và thực hiện theo sự xem xét của Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty BĐS Sài Gòn Đông Dương (CNS Land) số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009. Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của CNS Land: lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 3.621.491.490 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024 là (-308.093.166).

\* Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Công ty Hữu Nghị đầu tư góp vốn vào Công ty LD Vikotrade là 9.808.971.017 đồng tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty LD Vikotrade, Công ty đã trích lập dự phòng 9.808.971.017 đồng.

Công ty LD Vikotrade đã hoàn tất các thủ tục gửi Sở Kế hoạch Đầu tư ngày 09/12/2019 và nhận được thông báo yêu cầu doanh nghiệp các thủ tục còn lại, trong đó phải thanh toán hết các khoản nợ theo quy định. Do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, vì thế Ban thanh lý giải thể sẽ xem xét thủ tục theo hướng phá sản.

\* Về việc hợp tác kết nối lại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4:



Hiện nay Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ pháp lý về hợp tác do đó sau quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024, Công ty kiểm toán AASCS đã cho ý kiến từ chối kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/03/2025.

\* Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty:

Ngày 06/01/2025 Công ty Hữu Nghị có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/03/2025 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV cũng đã có Văn bản số 338/CNS-PCHE gửi Sở Tài chính về việc đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn Công ty Hữu Nghị theo Thông báo số 171/TB-VP ngày 18/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2024, có 09 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (trong đó hoàn thành 02/9 nội dung); 13 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết, Quyết định HĐQT (trong đó có 09 Nghị quyết và 04 Quyết định hoàn thành 13/13 nội dung).

### **Các nội dung đã và đang tiếp tục hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:**

- Đã gửi văn bản tháo dỡ về nhà để xe (lần 4) đến Công ty Phương Nam và có buổi làm việc trực tiếp về vấn đề này;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2024 còn một số nội dung đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành, cụ thể như sau:

- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Phối hợp đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông và các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác phá sản đối với Công ty liên doanh VIKOTRADE;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với đối tác, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;
- Đang tiếp tục thực hiện các công việc theo ý kiến ngoại trừ, từ chối của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc: Rà soát, điều chỉnh quy chế tiền lương, quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế Công bố thông tin của Công ty cho phù hợp quy định hiện hành;
- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam;



- Tiếp tục có kế hoạch rà soát Bảng thống kê kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Biên bản họp HĐQT và phân công cụ thể từng phòng ban thực hiện và có tiến độ thực hiện định kỳ 15 ngày họp giao ban và có kết luận của Tổng Giám đốc đánh giá về tình hình thực hiện về việc phân công.

Các nội dung chưa hoàn thành ban Tổng Giám đốc sẽ nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và Báo cáo.

**Các nội dung hoàn thành theo 09 Nghị quyết và 03 Quyết định của HĐQT như sau:**

- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023;
- Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Ban hành Điều lệ hoạt động của Công ty;
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ;
- Về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, Kế hoạch năm 2024;
- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2024;
- Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024;
- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.

**3. Công tác quản lý và điều hành đơn vị:**

Ban điều hành Công ty tiếp tục duy trì bộ máy hoạt động, sử dụng người lao động hợp lý để giảm bớt chi phí cho đơn vị.

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về công tác cơ cấu tổ chức, bố trí, sắp xếp lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Biên bản họp Hội đồng quản trị.

**4. Giải quyết việc làm, đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:**

- Thu nhập lương bình quân năm 2024 của CBCNV là 7.4 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn - bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp ốm đau cho người lao động theo Luật định.
- Về Công tác chăm lo, cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên thực hiện theo thỏa ước lao động năm 2023.

**5. Công tác bảo vệ an toàn đơn vị và an toàn vệ sinh lao động – PCCC:**

Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy luôn được công ty quan tâm và người lao động chấp hành nghiêm túc.

**6. Công tác hai đoàn thể:**

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các phong trào do Công đoàn cấp trên phát động.



**B/ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020 – 2025) CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:****1. Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)**

Bảng kế hoạch SXKD và kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2020-2025 đã báo cáo và được ĐHĐCĐ thông qua:

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2020       | Năm 2021       | Năm 2022       | Năm 2023      | Năm 2024       | Tổng cộng      |
|--------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|---------------|----------------|----------------|
| <b>1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác</b> |                |                |                |               |                |                |
| - Kế hoạch                                 | 6.634.643.758  | 10.632.049.427 | 9.753.811.310  | 8.923.621.382 | 9.731.017.985  | 45.675.143.862 |
| - Thực hiện                                | 10.535.283.104 | 10.147.646.924 | 11.068.503.835 | 9.220.861.619 | 10.592.290.012 | 51.564.585.494 |
| - Tỷ lệ TH/KH                              | 159%           | 95%            | 113%           | 103%          | 109%           | 113%           |
| <b>2/. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>       |                |                |                |               |                |                |
| - Kế hoạch                                 | 219.589.703    | 294.235.893    | -829.175.629   | 470.731.985   | 206.334.494    | 361.716.446    |
| - Thực hiện                                | 4.678.069.549  | 2.789.588.558  | 2.970.157.378  | 2.018.941.674 | 1.276.373.247  | 13.733.130.406 |
| - Tỷ lệ TH/KH                              | 213%           | 948%           | 358%           | 429%          | 619%           | 3.797%         |
| <b>3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)</b>     |                |                |                |               |                |                |
| - Kế hoạch                                 | 2.761.342.783  | 3.042.450.195  | 4.444.433.842  | 4.638.239.540 | 4.906.387.531  | 19.792.853.891 |
| - Thực hiện                                | 2.806.326.663  | 2.501.930.641  | 11.736.939.608 | 2.525.019.369 | 7.122.681.810  | 26.692.898.091 |
| - Tỷ lệ TH/KH                              | 102%           | 82%            | 264%           | 54%           | 145%           | 135%           |

(Nguồn: tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, 2021, 2022, 2023 và BCTC năm 2024)

Ngoài ra, Năm 2023 Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng). Năm 2024, Công ty Song Mai chuyển trả tiền cổ tức cho Công ty Hữu Nghị với số tiền là: 21.028.974.298 đồng.

+ **Về doanh thu:** Doanh thu thực hiện nhiệm kỳ 2020 – 2025 đạt 113% so với kế hoạch;

+ **Về lợi nhuận:** Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020 – 2025 đạt 3.797% so với kế hoạch;

+ **Về nộp ngân sách:** Công ty thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách theo quy định trong nhiệm kỳ Công ty thực hiện 135% so với kế hoạch.

**2. Các công việc trọng tâm, nổi bật của nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)**

- Công ty đã kết nối lại hợp tác thực hiện dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ với Công ty Song Mai. Đến thời điểm hiện nay ngoài khoản vốn góp 78 tỷ đồng đối tác đã góp vốn thay, Công ty còn nhận được khoản cổ tức Công ty Song Mai đã chuyển trả là 35.560.316.672 đồng;

- Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty: Công ty đã rà soát dự án và đã có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số



86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh đề hướng dẫn và hỗ trợ Công ty di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg. Hiện đang chờ hướng dẫn để thực hiện các bước tiếp theo;

- Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCD.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty. Công ty đã tiến hành thủ tục trả lại khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh cho Nhà nước để không phải đóng tiền thuê đất tại đây, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Hợp tác tại toà nhà 357 Lê Hồng Phong đã duy trì nguồn thu ổn định cho Công ty trong 05 năm nhiệm kỳ (2020 – 2025) đều có lợi nhuận để bù đắp khoản lỗ lũy kế của Công ty. Công ty đã ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh nội dung bảo trì tòa nhà sẽ do Công ty Hữu Nghị thực hiện để chủ động trong việc bảo trì tòa nhà;

- Mặc dù nguồn lực Công ty hiện nay rất hạn chế, với sự đoàn kết HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ SXKD và từng bước hoàn thiện sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ V (2025 – 2030)**

#### **1. Xu hướng nhiệm kỳ V (2025 – 2030):**

Thực hiện theo chủ đề năm 2025 của UBND TPHCM về tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số;

Công ty Hữu Nghị cũng đặt mục tiêu tập trung phát huy hiệu quả các nguồn lực sẵn có với những thuận lợi về các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM và nâng cao chất lượng, công tác quản lý tại đơn vị, qua đó vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm;

#### **2. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030):**

Ban Điều hành tham mưu đề xuất HĐQT đề ra các chủ trương hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCD giao, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống của người lao động

Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm các chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý điều hành đơn vị theo đúng điều lệ, quy chế và quy định của pháp luật. Hoàn chỉnh các Quy chế hoạt động của Công ty.

#### **3. Chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ V (2025 – 2030):**

Trên cơ sở hợp đồng hợp tác khai thác Tòa nhà tại 357 Lê Hồng Phong và hợp tác với đối tác khai thác dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Công ty dự kiến các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

+ Doanh thu hằng năm bình quân dự kiến là 11.563 tỷ đồng/năm

+ Các chỉ tiêu khác như lợi nhuận, nộp ngân sách Công ty sẽ trình ĐHĐCD thường niên hằng năm xem xét thông qua để thực hiện. Ngoài ra phải phát huy hiệu quả hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ để nhận được cổ tức hàng năm.

#### **4. Thực hiện công tác trọng tâm**

- Khai thác hiệu quả tài sản trên đất (Tòa nhà của Công ty) tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10. Thực hiện công tác đại tu Tòa nhà.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với việc tăng vốn góp tại Công ty Song Mai.



- Tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để hỗ trợ Công ty thực hiện Dự án đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm.

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có quyết định của Tòa án;

- Hoàn tất việc trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh cho Nhà nước;

- Tiếp tục theo dõi các thủ tục cần thiết để Ban thanh lý giải thể tiến hành theo hướng phá sản đối với Công ty liên doanh Vikotrade.

## **5. Phương hướng hoạt động của Ban điều hành năm 2025**

### **a. Các chỉ tiêu chủ yếu**

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch trình HĐQT với các chỉ tiêu như sau:

| ĐVT: Đồng            |                   |
|----------------------|-------------------|
| Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2025 |
| Tổng doanh thu       | 11.563.414.588    |
| Lợi nhuận trước thuế | 861.732.402       |
| Nộp ngân sách        | 5.928.239.383     |

*\*Ghi chú:*

Trong đó dự kiến:

- Chi phí đại tu Tòa nhà tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 trong năm 2025 theo dự toán chi phí sửa chữa dự kiến là 2.849.531.000 đồng. Trong đó chi phí trực tiếp dự kiến là 2.255.099.180 đồng sẽ được trích từ nguồn:

+ Quỹ bảo trì toà nhà do đối tác đóng theo hợp đồng hợp tác dự kiến là 959.412.486 đồng (tính đến thời điểm kết thúc hợp đồng vào tháng 7/2027)

+ Chi phí còn lại của Công ty bỏ ra là 1.259.686.694 đồng (sẽ được phân bổ trong 5 năm).

- Chi phí quỹ lương kế hoạch năm 2025 dự tính phải áp dụng Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước là 1.861.943.649 đồng trong đó:

+ Quỹ lương HĐQT và BKS : 256.500.000 đồng;

+ Quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách : 152.100.000 đồng;

+ Quỹ lương Ban điều hành : 432.000.000 đồng;

+ Quỹ lương người lao động : 1.021.343.649 đồng.

### **b. Về thực hiện các công tác trọng tâm năm 2025**

- Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10. Công ty tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để xin bổ sung mục đích cho thuê văn phòng đối với mặt

bằng này. Trong năm 2025, Công ty sẽ tiến hành bảo trì toàn bộ bên ngoài toà nhà do sử dụng đã lâu từ năm 2008 đến nay chưa bảo trì.

- Hoàn tất thủ tục để trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh cho Nhà nước. Thanh lý máy móc thiết bị và vật tư đã hư hỏng tại kho 279 Nơ Trang Long.

- Tiếp tục và hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với việc hợp tác thực hiện Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4;

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có phán quyết của Toà án;

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;

- Tiếp tục theo dõi các thủ tục cần thiết để Ban thanh lý giải thể tiến hành theo hướng phá sản đối với Công ty liên doanh Vikotrade

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025, tổng kết hoạt động của Ban điều hành nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-2030) phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Hữu Nghị. Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong Công ty sẽ cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2025 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Vũ Hồng Phong**







Số 39/BC-TGD

TP.HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2025

## **BÁO CÁO TIỀN TRÌNH GIẢI THỂ CÔNG TY LIÊN DOANH VIKOTRADE**

Công ty Liên doanh Vikotrade (Công ty) là đơn vị liên doanh giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty U-Harbour Co., LTD – Hongkong hoạt động theo giấy phép đầu tư số 20A/GP ngày 20/5/1991 do Ủy ban nhà nước về hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh số 20A/GPD9C-BKH-HCM ngày 25/5/2006 của UBND Thành phố HCM cấp. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là sửa chữa tân trang, lắp ráp chế tạo nông ngư cơ. Lắp ráp sản xuất kinh doanh các thiết bị điện phục vụ dân dụng.

Ngày 10/7/2012 HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị đã có Nghị quyết số 04/NQ/HĐQT thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade; theo đó ngày 16/9/2012 phía đối tác Công ty U-Harbour – Hongkong có thư xác nhận thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade.

### **I/ Báo cáo thực trạng của Công ty hiện nay:**

Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác giải thể doanh nghiệp, thời gian giải thể kéo dài (từ năm 2013 đến nay) do phải hoàn tất đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc đầu tư của Bên nước ngoài.

Hiện nay, Công ty đã hoàn tất thủ tục về quyết toán thuế với cơ quan thuế. Tuy nhiên theo Quyết định thu hồi đất thuê số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM), Công ty phải trả tiền thuê đất đến ngày ban hành quyết định, điều này làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, không có nguồn nào để thực hiện nộp tiền thuê đất đến ngày này.

Từ khó khăn nêu trên, Công ty đã gửi văn bản (lần 3) đề nghị UBND TP.HCM xem xét lại thời gian nộp tiền thuê đất để được miễn giảm tiền thuê đất của khu đất tại số 257 đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh kể từ ngày 30/06/2013 đến nay.

### **II/ Báo cáo về tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2024:**

| Các chỉ tiêu chủ yếu                                               | Số tiền       |
|--------------------------------------------------------------------|---------------|
| 1. Tiền gửi ngân hàng loại tiền VND<br>(số dư đến ngày 01/01/2024) | 1.916.940.019 |
| 2. Tiền gửi ngân hàng loại tiền VND (số dư đến ngày 31/12/2024)    | 1.919.573.626 |
| 1. Tiền gửi ngân hàng loại tiền USD<br>(số dư đến ngày 01/01/2024) | 97,64         |
| 2. Tiền gửi ngân hàng loại tiền USD<br>(số dư đến ngày 31/12/2024) | 97,64         |

(Nguồn: sao kê tài khoản ngân hàng Eximbank đến ngày 31/12/2024)



### **III/ Đề xuất giải pháp thực hiện năm 2025 để hoàn thành:**

Công ty LD Vikotrade đã hoàn tất các thủ tục gửi Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và nhận được thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục còn lại, trong đó phải thanh toán hết các khoản nợ theo quy định.

Do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, Ban thanh lý giải thể đang xem xét các thủ tục cần thiết, hợp ban thanh lý giải thể để có báo cáo chuyển qua hình thức phá sản.

Trân trọng ./.

**PHÓ BAN THANH LÝ GIẢI THỂ**



**Võ Hồng Phong**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN  
TẠI ĐỊA CHỈ SỐ 11 ĐOÀN VĂN BƠ, PHƯỜNG 12, QUẬN 4**

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ.2023 ngày 22/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Theo đó, Công ty tiếp tục thực hiện việc hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án 11 Đoàn Văn Bơ phối hợp với đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông.

Tổng Giám đốc kính báo cáo đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 như sau:

Năm 2012, căn cứ Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị, Công ty Cổ phần Hữu Nghị phải di dời cơ sở sản xuất tại số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4 theo quy hoạch xây dựng của Thành phố. Thực hiện Quyết định 86/2010/QĐ-TTg, Công ty Cổ phần Hữu Nghị đã lựa chọn hình thức liên doanh với nhà đầu tư khác là Công ty Cổ phần Bất động sản REE (Công ty REE Land) để hình thành pháp nhân mới làm chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai (Công ty Cổ phần Song Mai) vốn điều lệ 100 tỷ đồng, để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, hợp tác thực hiện dự án cao ốc văn phòng cho thuê, trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Hữu Nghị là 26%, hình thức góp vốn bằng tiền.

Qua rà soát hồ sơ thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15/8/2014 giữa Công ty Cổ phần Hữu Nghị và Công ty REE Land cũng như quá trình trao đổi giữa các Bên về việc tiếp tục thực hiện việc hợp tác cùng khai thác dự án tại số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4 để phân chia lợi nhuận;

Ngày 31/3/2021, Công ty Cổ phần Hữu Nghị nhận được Văn bản đến số 012/CĐL.2021 ngày 05/3/2021 của Công ty REE Land xác nhận việc hợp tác giữa Công ty REE Land và Công ty Cổ phần Hữu Nghị không có gì thay đổi với tỷ lệ vốn góp điều lệ của Công ty Cổ phần Hữu Nghị trong Công ty Cổ phần Song Mai là 26%. Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty REE Land đã hỗ trợ góp thay cho Công ty Cổ phần Hữu Nghị 26% vốn điều lệ (tương đương 78 tỷ đồng) vào Công ty Cổ phần Song Mai.

Hiện nay, Công ty Reeland đã bàn giao Công ty Cổ phần Hữu Nghị các hồ sơ sau:

- + Bản chính giấy xác nhận góp vốn số 03/2014 ngày 10/06/2014 xác nhận Công ty Cổ phần Hữu Nghị sở hữu 26 tỷ đồng vốn góp vào Công ty Song Mai;
- + Bản chính giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 55/CN-SM.2023 ngày 22/11/2023 xác nhận Công ty Cổ phần Hữu Nghị sở hữu tổng số vốn góp lũy kế tính đến ngày 22/11/2023 vào Công ty Song Mai là 78 tỷ đồng;

Ngoài ra, Công ty Song Mai cũng đã chi trả thêm một phần cổ tức cho Công ty cổ phần Hữu Nghị với số tiền **14.531.342.374** đồng.

Trong năm 2024, Công ty Hữu Nghị có nhận được thêm các đợt chi trả cổ tức từ Công ty Song Mai, như sau:



Đợt 1: ngày 17 tháng 4 năm 2024, số tiền cổ tức là: 6.988.974.298 đồng;

Đợt 2: ngày 20 tháng 5 năm 2024, số tiền cổ tức là: 6.240.000.000 đồng;

Đợt 3: ngày 30 tháng 8 năm 2024, số tiền cổ tức là: 3.900.000.000 đồng;

Đợt 4: ngày 28 tháng 10 năm 2024, số tiền cổ tức là: 3.900.000.000 đồng.

Tới thời điểm hiện nay, Công ty Song Mai đã chuyển trả bằng tiền cho Công ty Hữu Nghị với số tiền là **35.560.316.672** đồng.

Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

Ngày 30/05/2024 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn tiếp tục có Văn bản số 107/CNS-HĐTV gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Công ty cổ Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/10/2024 Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 5971/UBND-KT gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn về kiến nghị của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn liên quan đến việc Công ty Hữu Nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4. Theo đó, đề nghị Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn rà soát lại việc Công ty cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị và Công ty cổ phần Bất động sản REE thỏa thuận hợp tác thành lập Công ty cổ phần Bất động sản Song Mai để thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4.

Hiện nay, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn đang tiến hành rà soát lại việc Công ty cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị và Công ty cổ phần Bất động sản REE thỏa thuận hợp tác thành lập Công ty cổ phần Bất động sản Song Mai để thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Hồng Phong**





## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:  
Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 8 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- (1) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai ("Công ty Song Mai") với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được của quý 4/2022, năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 21.028.974.298 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 1.146.366.027 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.
- (2) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5 và V.13a của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu



khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

- (3) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.14 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND.
- (4) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty ghi nhận Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng Công trình tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh với giá trị 3.447.180.436 VND. Tuy nhiên ngày 19 tháng 08 năm 2024, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên (Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị) đã gửi văn bản đến Thường trực Ban chỉ đạo 167. Theo đó, đề xuất đối với khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh sẽ trả lại cho Nhà nước. Đồng thời Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị cũng đã có văn bản về việc trả lại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh gửi Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã làm "Đơn tự nguyện trả lại đất" gửi đến Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã chuyển Đơn tự nguyện trả lại đất đến Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM để xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về giá trị có khả năng thu hồi đối với chi phí đã bỏ ra để thực hiện các công trình xây dựng dở dang tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hoặc thuyết minh bổ sung cho Báo cáo tài chính kèm theo liên quan đến các vấn đề nêu trên hay không.
- (5) Như đã trình bày tại thuyết minh số V.2 "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

#### **Từ chối đưa ra ý kiến**

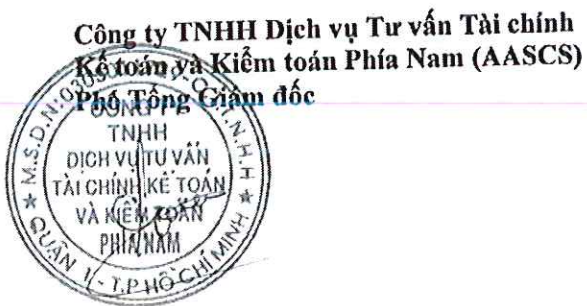
Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.



## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán từ chối về báo cáo tài chính đó vào ngày 30 tháng 03 năm 2024. Ý kiến kiểm toán từ chối về các vấn đề như sau:

- Kiểm toán viên không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư và cổ tức được nhận từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai với số tiền lần lượt là 78.000.000.000 VND và 92.531.342.374 VND (trong đó: cổ tức được cần trừ vào tiền góp vốn đầu tư là 78.000.000.000 VND và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND). Và việc Kiểm toán viên không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.
- Kiểm toán viên không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với khoản công nợ phải thu khác và phải trả khác với Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền lần lượt là 5.953.770.248 VND và 5.250.593.436 VND. Và việc Kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khác này hay không.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty đang âm với số tiền là 1.029.928.255 VND nhưng Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt này. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố thì quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ tăng và giảm cùng số tiền là 1.029.928.255 VND, đồng thời lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ giảm đi số tiền tương ứng.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng tồn kho của Công ty là nguyên liệu, vật liệu sản xuất xe đạp và thành phẩm xe đạp. Các hàng tồn kho này đã tồn kho lâu năm, rỉ sét, hư hỏng, không sử dụng được, mất phẩm chất, khó có khả năng tái sử dụng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, kiểm toán viên không thể xác định được giá trị có thể thu hồi của các hàng tồn kho trên. Và việc kiểm toán viên không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.
- Kiểm toán viên không thể ước tính được số dự phòng tổn thất đầu tư phải trích lập đối với các khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Liên doanh Vikotrade do Kiểm toán viên chưa nhận được báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty này.



Kiểm toán viên

Tạ Quang Long

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0649-2023-142-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Thảo

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 2626-2023-142-1



30  
C  
C  
NG  
U  
H



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                            | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024            | 01/01/2024            |
|-----------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                          | <b>100</b> |             | <b>70.027.386.251</b> | <b>48.517.116.810</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>1.269.219.810</b>  | <b>18.372.039.315</b> |
| 1. Tiền                                             | 111        |             | 1.269.219.810         | 15.772.039.315        |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | -                     | 2.600.000.000         |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> | <b>V.2a</b> | <b>61.000.000.000</b> | <b>22.800.000.000</b> |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                     | -                     |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)     | 122        |             | -                     | -                     |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        |             | 61.000.000.000        | 22.800.000.000        |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>7.726.768.648</b>  | <b>6.672.193.592</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | <b>V.3</b>  | 1.784.031.685         | 1.784.033.685         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | <b>V.4</b>  | 91.781.085            | 47.781.085            |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                     | -                     |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                     | -                     |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | -                     | -                     |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | <b>V.5</b>  | 9.900.236.367         | 8.889.659.311         |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)           | 137        | <b>V.6</b>  | (4.049.280.489)       | (4.049.280.489)       |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | -                     | -                     |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> | <b>V.7</b>  | <b>-</b>              | <b>631.653.687</b>    |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        |             | 930.482.934           | 930.482.934           |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)               | 149        |             | (930.482.934)         | (298.829.247)         |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>31.397.793</b>     | <b>41.230.216</b>     |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        |             | -                     | -                     |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                          | 152        |             | -                     | -                     |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | <b>V.13</b> | 31.397.793            | 41.230.216            |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                     | -                     |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                     | -                     |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                           | <b>200</b> |             | <b>87.673.283.368</b> | <b>88.432.656.775</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>                | <b>210</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng                  | 211        |             | -                     | -                     |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn                  | 212        |             | -                     | -                     |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc               | 213        |             | -                     | -                     |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                          | 214        |             | -                     | -                     |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                      | 215        |             | -                     | -                     |
| 6. Phải thu dài hạn khác                            | 216        |             | -                     | -                     |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)            | 219        |             | -                     | -                     |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                        | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024             | 01/01/2024             |
|-------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>5.164.067.694</b>   | <b>5.816.155.926</b>   |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | V.9         | 5.164.067.694          | 5.816.155.926          |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 22.325.808.235         | 22.325.808.235         |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                    | 223        |             | (17.161.740.541)       | (16.509.652.309)       |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 225        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                    | 226        |             | -                      | -                      |
| 3. Tài sản cố định vô hình                      | 227        | V.10        | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 228        |             | 225.210.831            | 225.210.831            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                    | 229        |             | (225.210.831)          | (225.210.831)          |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| - Nguyên giá                                    | 231        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232        |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> | V.11        | <b>3.447.180.436</b>   | <b>3.447.180.436</b>   |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                      | -                      |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        |             | 3.447.180.436          | 3.447.180.436          |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> | V.2b        | <b>79.000.000.000</b>  | <b>79.000.000.000</b>  |
| 1. Đầu tư vào Công ty con                       | 251        |             | -                      | -                      |
| 2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết      | 252        |             | 87.808.971.017         | 87.808.971.017         |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        |             | 1.000.000.000          | 1.000.000.000          |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)        | 254        |             | (9.808.971.017)        | (9.808.971.017)        |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | -                      | -                      |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>62.035.238</b>      | <b>169.320.413</b>     |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | V.8         | 62.035.238             | 169.320.413            |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        |             | -                      | -                      |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | -                      | -                      |
| 4. Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>157.700.669.619</b> | <b>136.949.773.585</b> |





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                            | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024             | 01/01/2024             |
|-----------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                               | <b>300</b> |             | <b>29.434.405.567</b>  | <b>9.699.483.806</b>   |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>29.134.405.567</b>  | <b>9.399.483.806</b>   |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        |             | 41.151.081             | 42.989.124             |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        |             | -                      | -                      |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | V.12        | 3.189.397.471          | 4.607.523.155          |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        |             | -                      | -                      |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        |             | -                      | -                      |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                      | -                      |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                      | -                      |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |             | -                      | -                      |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.13a       | 26.933.785.270         | 5.778.899.782          |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        |             | -                      | -                      |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        |             | -                      | -                      |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        | V.14        | (1.029.928.255)        | (1.029.928.255)        |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             | -                      | -                      |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>300.000.000</b>     | <b>300.000.000</b>     |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                      | -                      |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                      | -                      |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                      | -                      |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        |             | -                      | -                      |
| 7. Phải trả dài hạn khác                            | 337        | V.13b       | 300.000.000            | 300.000.000            |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        |             | -                      | -                      |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                      | -                      |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                                 | 340        |             | -                      | -                      |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        |             | -                      | -                      |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                       | 342        |             | -                      | -                      |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ            | 343        |             | -                      | -                      |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                            | <b>400</b> |             | <b>128.266.264.052</b> | <b>127.250.289.779</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                            | <b>410</b> | <b>V.15</b> | <b>128.266.264.052</b> | <b>127.250.289.779</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                           | 411        |             | 39.437.100.000         | 39.437.100.000         |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết            | 411a       |             | 39.437.100.000         | 39.437.100.000         |
| - Cổ phiếu ưu đãi                                   | 411b       |             | -                      | -                      |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                             | 412        |             | 30.000                 | 30.000                 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                 | 413        |             | -                      | -                      |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                          | 414        |             | -                      | -                      |





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                         | Mã số | Thuyết minh | Năm nay       | Năm trước      |
|--------------------------------------------------|-------|-------------|---------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 01    | VI.1        | 8.120.144.005 | 7.467.502.252  |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                  | 02    |             | -             | -              |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  | 10    | VI.1        | 8.120.144.005 | 7.467.502.252  |
| 4. Giá vốn hàng bán                              | 11    | VI.2        | 631.653.687   | -              |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20    |             | 7.488.490.318 | 7.467.502.252  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 21    | VI.3        | 2.472.146.007 | 94.284.701.741 |
| 7. Chi phí tài chính                             | 22    |             | -             | -              |
| Trong đó: Chi phí lãi vay                        | 23    |             | -             | -              |
| 8. Chi phí bán hàng                              | 24    |             | -             | -              |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 25    | VI.4        | 8.684.263.078 | 7.141.825.999  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh      | 30    |             | 1.276.373.247 | 94.610.377.994 |
| 11. Thu nhập khác                                | 31    |             | -             | -              |
| 12. Chi phí khác                                 | 32    |             | -             | 60.093.946     |
| 13. Lợi nhuận khác                               | 40    |             | -             | (60.093.946)   |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế            | 50    |             | 1.276.373.247 | 94.550.284.048 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51    | VI.5        | 260.398.974   | 210.287.621    |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại  | 52    |             | -             | -              |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp     | 60    |             | 1.015.974.273 | 94.339.996.427 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 70    | VI.7        | 258           | 23.958         |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                   | 71    | VI.7        | 258           | 23.958         |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Kim Thanh

Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

| Mã số | CHỈ TIÊU                                                                         | Thuyết minh | Năm nay                 | Năm trước             |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------|-----------------------|
|       | <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG</b>                                           |             |                         |                       |
|       | <b>KINH DOANH</b>                                                                |             |                         |                       |
| 01    | Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác                            |             | 8.921.057.690           | 8.236.707.035         |
| 02    | Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ                              |             | (1.502.834.193)         | (1.605.983.196)       |
| 03    | Tiền chi trả cho người lao động                                                  |             | (1.301.092.989)         | (1.174.925.513)       |
| 04    | Tiền chi trả lãi vay                                                             |             | -                       | -                     |
| 05    | Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp                                          |             | (204.583.574)           | (83.141.703)          |
| 06    | Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                            |             | 21.322.630.887          | 140.227.323           |
| 07    | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                           |             | (7.606.860.593)         | (2.621.562.180)       |
| 20    | Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh                      |             | <b>19.628.317.228</b>   | <b>2.891.321.766</b>  |
|       | <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                                   |             |                         |                       |
| 21    | Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác |             | -                       | -                     |
| 22    | Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                |             | -                       | -                     |
| 23    | Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                             |             | (73.900.000.000)        | (28.000.000.000)      |
| 24    | Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác                         |             | 35.700.000.000          | 26.700.000.000        |
| 25    | Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                          |             | -                       | -                     |
| 26    | Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                      |             | -                       | -                     |
| 27    | Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                              |             | 1.468.117.937           | 15.886.710.976        |
| 30    | Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư                          |             | <b>(36.731.882.063)</b> | <b>14.586.710.976</b> |

011729  
CÔNG TY  
TNHH  
HỮU NGHỊ  
HÌNH KẾ T  
KIỂM TO  
PHÍA NAM  
L.P.HỒ

02-01-2025  
G MẠI  
H MẠI  
H MẠI



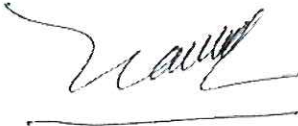
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**  
(theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

| Mã số | CHỈ TIÊU                                                                                | Thuyết minh | Năm nay          | Năm trước      |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|----------------|
|       | <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>                                      |             |                  |                |
| 31    | Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             |             | -                | -              |
| 32    | Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành |             | -                | -              |
| 33    | Tiền thu từ đi vay                                                                      |             | -                | -              |
| 34    | Tiền trả nợ gốc vay                                                                     |             | -                | -              |
| 35    | Tiền trả nợ gốc thuê tài chính                                                          |             | -                | -              |
| 36    | Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                                                 |             | -                | -              |
| 40    | Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính                              |             | -                | -              |
| 50    | Lưu chuyển tiền thuần trong năm                                                         |             | (17.103.564.835) | 17.478.032.742 |
| 60    | Tiền và tương đương tiền đầu năm                                                        |             | 18.372.039.315   | 893.285.397    |
| 61    | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                                 |             | 745.330          | 721.176        |
| 70    | Tiền và tương đương tiền cuối năm                                                       | 4           | 1.269.219.810    | 18.372.039.315 |

Người lập biểu

Kế toán trưởng


Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Kim Thanh

Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025



Số: 62/TTr-HĐQT.2025

TP.HCM, ngày 12 tháng 5 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2024**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2024, tại Điều 50 “*Phân phối lợi nhuận*”;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán phát hành ngày 20/3/2025 và dựa theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Xét Tờ trình số 41/TTr-BTGD ngày 27 / 3 /2025 của Tổng Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2024.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT.2025 ngày 12/ 5 /2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi cổ tức năm 2024 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                                     | Số tiền (đồng) | Ghi chú                                      |
|-----|----------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp   | 1.276.373.247  |                                              |
| 2   | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 260.398.974    |                                              |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                           | 1.015.974.273  |                                              |
| 4   | Trích lập các Quỹ                            | 0              |                                              |
|     | a. Quỹ đầu tư phát triển                     | 0              |                                              |
|     | b. Quỹ khen thưởng phúc lợi                  | 0              |                                              |
| 5   | Lợi nhuận còn lại bù đắp lỗ lũy kế năm trước | 0              | Số lỗ lũy kế năm trước là 5.614.460.866 đồng |
| 6   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ  | 0              |                                              |
| 7   | Lợi nhuận dùng chia cổ tức năm 2024          | 0              |                                              |
| 8   | Cổ tức bằng tiền                             | 0              |                                              |
| 9   | Tỷ lệ % cổ tức năm 2024                      | 0              |                                              |

Công ty Hữu Nghị chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2024 vì theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS), cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Hữu Nghị có nội dung như sau: “*Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (“Công ty Song Mai”) với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được của quý 4/2022, năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 21.028.974.298 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 1.146.366.027 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với*



khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.

Do đó, Công ty Hữu Nghị hiện nay gặp khó khăn chưa đủ hồ sơ pháp lý về mặt chủ trương cho khoản đầu tư góp vốn tại Công ty Song Mai.

Trân trọng kính trình.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **TỜ TRÌNH**

### **Về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều 29, Điều 44 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT.2024 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT.2024 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty về xây dựng thang bảng lương năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT.2025 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty về điều chỉnh quỹ lương kế hoạch năm 2024.

Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025;

Xét Tờ trình số 42/TTr-BTGD ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến, tiền lương, thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao, thực hiện năm 2024 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

#### **I. Báo cáo việc chi trả thù lao thực hiện trong năm 2024:**

##### **1. Tiền thù lao năm 2024:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua mức chi thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: 3.480.000 đồng/tháng.

+ TV.HĐQT: 2.180.000 đồng/tháng.

+ Trưởng BKS: 1.990.000 đồng/tháng.

+ TV. BKS: 1.490.000 đồng/tháng.

- Theo đó, Công ty thực chi thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế là **179.880.000** đồng, trong đó:



- + Thù lao HĐQT (T1 đến T12/2024: 04 người): 120.240.000 đồng;  
 + Thù lao BKS (T1 đến T12/2024: 03 người): 59.640.000 đồng.

**Tổng cộng chi thù lao HĐQT và BKS năm 2024 là : 179.880.000 đồng.**

**II. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao thực hiện năm 2024 và dự kiến mức thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS như sau:**

| STT      | Chỉ tiêu                                                                              | Số tiền (đồng)     |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>A</b> | <b>Thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 đối với HĐQT và BKS:</b>                    |                    |
| <b>1</b> | <b>Thù lao thực hiện năm 2024:</b>                                                    | <b>179.880.000</b> |
| <b>*</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              | <b>120.240.000</b> |
|          | - Chủ tịch HĐQT: $3.480.000 \times 1 \times 12 =$                                     | 41.760.000         |
|          | - Thành viên HĐQT: (3 người): $(2.180.000 \times 3 \times 12) =$                      | 78.480.000         |
| <b>*</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  | <b>59.640.000</b>  |
|          | - Trưởng ban kiểm soát: $1.990.000 \times 1 \times 12 =$                              | 23.880.000         |
|          | - Thành viên BKS: $1.490.000 \times 2 \times 12 =$                                    | 35.760.000         |
|          | <b>Tổng thù lao thực hiện năm 2024:</b>                                               | <b>179.880.000</b> |
| <b>B</b> | <b>Dự kiến tiền lương năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>                               | <b>256.500.000</b> |
| <b>1</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              |                    |
|          | - Chủ tịch HĐQT: $15.500.000 \times 1 \times 9 =$                                     | 139.500.000        |
| <b>2</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  |                    |
|          | - Trưởng ban kiểm soát: $13.000.000 \times 1 \times 9 =$                              | 117.000.000        |
| <b>C</b> | <b>Dự kiến thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>                                  | <b>152.100.000</b> |
| <b>1</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                              | <b>84.300.000</b>  |
|          | - Chủ tịch HĐQT (01 người): $3.100.000 \times 1 \times 3 =$                           | 9.300.000          |
|          | - Thành viên HĐQT (02 người) : $2.600.000 \times 2 \times 12 =$                       | 60.000.000         |
|          | - Thành viên HĐQT (01 người) : $2.600.000 \times 1 \times 6 =$                        | 15.000.000         |
| <b>2</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                                                                  | <b>67.800.000</b>  |
|          | - Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách (01 người): $2.600.000 \times 1 \times 3 =$ | 7.800.000          |
|          | - Thành viên BKS (02 người): $2.500.000 \times 2 \times 12 =$                         | 60.000.000         |
|          | <b>Tổng cộng tiền lương, thù lao dự kiến năm 2025 đối với HĐQT và BKS:</b>            | <b>408.600.000</b> |

Ghi chú: Việc chi cụ thể tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 tùy theo số lượng thành viên HĐQT và BKS cũng như thời gian công tác thực tế của thành viên HĐQT và BKS.

Trân trọng kính trình./.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 -2025**

Căn cứ Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 39 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025 – 2030) (sau đây gọi tắt là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh);

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025 – 2030) (sau đây gọi tắt là Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành);

Sau khi tổng kết kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025 và thẩm tra Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông như sau:

### **A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2025:**

#### **I. Thành viên Ban kiểm soát:**

Căn cứ vào nội dung bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2025) tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 36/NQ-ĐHĐCĐ.2021 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021, thành viên Ban kiểm soát gồm có:

| STT | Thành viên BKS            | Chức vụ                  | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Các chứng khoán khác do công ty phát hành |
|-----|---------------------------|--------------------------|--------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | Ông Huỳnh Văn Quang Trung | Trưởng Ban kiểm soát     | Ngày 30/6/2021                 | 0%                                       | Không có                                  |
| 2   | Bà Hoàng Bích Châu        | Thành viên Ban kiểm soát | Ngày 30/6/2021                 | 0%                                       | Không có                                  |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Thu         | Thành viên Ban kiểm soát | Ngày 30/6/2021                 | 0%                                       | Không có                                  |

#### **II. Hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát (BKS):**

##### **1. Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:**

| Stt | Thành viên BKS            | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Huỳnh Văn Quang Trung | 17                  | 100%              | 100%             |                         |



|   |                    |    |      |      |  |
|---|--------------------|----|------|------|--|
| 2 | Bà Hoàng Bích Châu | 17 | 100% | 100% |  |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu  | 17 | 100% | 100% |  |

## 2. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị, Trên cơ sở khả năng tiếp cận hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện đầy đủ các buổi kiểm tra định kỳ, bất thường đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban kiểm soát lập biên bản ghi nhận các nội dung kiểm tra cùng những đề xuất, kiến nghị được gửi đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị để triển khai các biện pháp thực hiện và báo cáo Cổ đông được kịp thời.

## 3. Đánh giá chung hoạt động Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tuân thủ hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã ban hành.

Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra tại đơn vị theo chương trình kế hoạch kiểm tra hằng năm. Từng thành viên của Ban kiểm soát thể hiện vai trò tích cực trong công tác kiểm tra, xem xét và đánh giá hoạt động của Công ty một cách khách quan, trung thực, đúng chuyên môn nghiệp vụ. Các biên bản kiểm tra của Ban kiểm soát đều dựa trên sự thống nhất ý kiến của các thành viên trong Ban.

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như sau: xây dựng chương trình kiểm tra định kỳ theo quý/năm và phân công các thành viên thực hiện đầy đủ các nội dung kiểm tra; đã đại diện Ban kiểm soát tham gia hoặc phân công Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị; thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty và cho ý kiến đề xuất trong việc giải quyết, tháo gỡ những vấn đề khó khăn.

## III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

**1. Lương, thù lao của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ IV (2021-2025):** thù lao Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và được tính vào chi phí quản lý năm 2021 – 2025.

## 2. Chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát:

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát (Theo Khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty). Tuy nhiên nhận thấy tình hình tài chính của Công ty có nhiều khó khăn nên các thành viên Ban kiểm soát không tính chi phí đi lại, hoạt động tại Công ty.

- Lợi ích khác của Ban Kiểm soát: Kiểm soát viên không có lợi ích khác ngoài thù lao như đã báo cáo trên.

## B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2021-2025):

### I. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty:

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2020       | Năm 2021       | Năm 2022       | Năm 2023      | Năm 2024       |
|--------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|---------------|----------------|
| <b>1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác</b> |                |                |                |               |                |
| - Kế hoạch                                 | 6.634.643.758  | 10.632.049.427 | 9.753.811.310  | 8.923.621.382 | 9.731.017.985  |
| - Thực hiện                                | 10.535.283.104 | 10.147.646.924 | 11.068.503.835 | 9.220.861.619 | 10.592.290.012 |



| Chỉ tiêu                             | Năm 2020      | Năm 2021      | Năm 2022      | Năm 2023      | Năm 2024      |
|--------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| - Tỷ lệ TH/KH                        | 159%          | 95%           | 113%          | 103%          | 109%          |
| <b>2/. Tổng lợi nhuận trước thuế</b> |               |               |               |               |               |
| - Kế hoạch                           | 219.589.703   | 294.235.893   | -829.175.629  | 470.731.985   | 206.334.494   |
| - Thực hiện                          | 4.678.069.549 | 2.789.588.558 | 2.970.157.378 | 2.018.941.674 | 1.276.373.247 |
| - Tỷ lệ TH/KH                        | 213%          | 948%          | 358%          | 429%          | 619%          |

Nhìn chung, doanh thu nhiệm kỳ IV 2021 – 2025 có khuynh hướng gia tăng, lợi nhuận thực hiện hằng năm đều có lãi và vượt kế hoạch đề ra. Riêng:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 10.592.290.012 đồng, đạt 108,85% kế hoạch, đạt 10,41% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 tăng so với Kế hoạch năm 2024 là do doanh thu từ hoạt động tài chính.

Lợi nhuận trước thuế cả năm 2024 là 1.276.373.247 đồng, đạt 618,59% so với kế hoạch năm, do nguồn thu từ hoạt động tài chính vượt kế hoạch năm 2024.

## **II. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT và kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Trong nhiệm kỳ IV 2021 – 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Đến nay, vẫn còn một số công tác tồn đọng, Ban điều hành cần tiếp tục tích cực quan tâm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/6/2024 chưa được hoàn thành như sau:

- Tiếp tục thực hiện:
  - o Hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại 11 Đoàn Văn Bơ; phối hợp với đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông.
  - o Các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác phá sản đối với Công ty liên doanh VIKOTRADE.
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại:
  - o Công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.
  - o Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.
- Tiếp tục giao Tổng Giám đốc các công việc theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc:
  - o Rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty (Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiền lương) cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty hiện nay và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật....
  - o Rà soát điều chỉnh và xây dựng lại Quy trình công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.
- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam.



- Tiếp tục có kế hoạch rà soát Bảng thống kê kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Biên bản họp HĐQT và phân công cụ thể từng phòng ban thực hiện và có tiến độ thực hiện định kỳ 15 ngày họp giao ban và có kết luận của Tổng Giám đốc đánh giá về tình hình thực hiện về việc phân công.

Ngoài ra, Ban điều hành cần tiếp tục tích cực quan tâm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc theo các Biên bản họp mở rộng của HĐQT chưa được hoàn thành như sau:

- Giao Tổng Giám đốc tiếp tục thực hiện theo Văn bản đã gửi HAMK và tiến hành khởi kiện Công ty HAMK.

- Đối với Công ty Phương Nam:

- o Tìm đơn vị khảo sát, báo giá về việc bảo trì toà nhà tại 357 Lê Hồng Phong.
- o Giao Tổng Giám đốc có Văn bản gửi Công ty Phương Nam về các vấn đề sau:
  - + Thông báo cho Công ty Phương Nam về việc vi phạm không thực hiện bảo trì toà nhà theo hợp đồng đã ký. Theo đó, giao lại việc thực hiện bảo trì toà nhà cho Hữu Nghị.
  - + Phản hồi về mức phạt chậm nộp của Công ty Phương Nam.
- o Cả hai việc này cần có phụ lục hợp đồng để căn cứ thực hiện. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/03/2024.

+ Giải quyết dứt điểm việc Công ty Phương Nam lắp đặt nhà để xe trái quy định.

- Đối với Công ty Liên Doanh Vikotrade: Giao Tổng Giám đốc tiếp tục làm việc với bên tư vấn đề rà soát những yêu cầu công việc cần tư vấn nhằm xử lý dứt điểm các hồ sơ, thủ tục có liên quan trong việc hoàn thành công tác phá sản đối với Công ty Liên doanh Vikotrade.

- Về Quỹ khen thưởng phúc lợi: Giao Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn tất thủ tục để xác định trách nhiệm chi 1.029.928.255 đồng.

- Về dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP.HCM: Giao Tổng Giám đốc làm việc với các bên liên quan để hoàn tất các thủ tục pháp lý trong việc kết nối lại hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE và Công ty Song Mai thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4.

Mặt khác, Công ty Hữu Nghị cần thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản làm việc hằng quý và hằng năm.

## **C. KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY HỮU NGHỊ ĐẾN NĂM 2024**

### **I. Báo cáo tài chính năm:**

Công ty đã lập Báo cáo tài chính quý và năm cũng như thuê đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định pháp luật. Tổng kết kết quả tình hình tài sản và nguồn vốn trong nhiệm kỳ từ năm 2021 đến 2025 được ghi nhận tại báo cáo tài chính năm 2024. Tuy nhiên, tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024, trên cơ sở từ chối đưa ra ý kiến được nêu tại báo cáo tài chính, đơn vị thực hiện kiểm toán đã từ chối đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Hữu Nghị. Cụ thể như sau:

**“ Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

- (1) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (“Công ty Song Mai”) với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được của quý 4/2022, năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024



từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 21.028.974.298 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 1.146.366.027 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.

- (2) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5 và V.13a của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.
- (3) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.14 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND.
- (4) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty ghi nhận Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng Công trình tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh với giá trị 3.447.180.436 VND. Tuy nhiên ngày 19 tháng 08 năm 2024, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên (Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị) đã gửi văn bản đến Thường trực Ban chỉ đạo 167. Theo đó, đề xuất đối với khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh sẽ trả lại cho Nhà nước. Đồng thời Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị cũng đã có văn bản về việc trả lại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh gửi Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị đã làm "Đơn tự nguyện trả lại đất" gửi đến Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân Tp Hồ Chí Minh đã chuyển Đơn tự nguyện trả lại đất đến Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM để xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về giá trị có khả năng thu hồi đối với chi phí đã bỏ ra để thực hiện các công trình xây dựng dở dang tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hoặc thuyết



minh bổ sung cho Báo cáo tài chính kèm theo liên quan đến các vấn đề nêu trên hay không.

- (5) Như đã trình bày tại thuyết minh số V.2 “Các khoản đầu tư tài chính dài hạn”, đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

#### **Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.”

#### **II. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:**

Hệ số bảo toàn vốn sau nhiệm kỳ IV 2021-2025 (đến năm 2024) của Công ty CP Hữu Nghị:  $H > 1$ .

#### **III. Tình hình quản lý công nợ Công ty:**

- Nợ phải thu (ngắn hạn): 7.726.768.648 đồng, trong đó:
- Nợ phải thu khó đòi: 4.049.280.489 đồng.
- Nợ không có khả năng thu hồi: 4.049.280.489 đồng.

Một số công nợ khó đòi chưa xử lý được do nhiều lần gửi văn bản đòi chiếu công nợ bưu điện trả về do một số Công ty khách hàng ngưng hoạt động, các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 4.049.280.489 đồng. Cụ thể như sau:

| STT | Tên đơn vị                              | Nội dung công việc/ Hợp đồng                                     | Công nợ       | Thời điểm phát sinh số tiền từ năm ... năm                   |
|-----|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------|
| 01  | Công ty TV Kiến Trúc XD COM             | Tư vấn thiết kế                                                  | 1.800.000.000 | Năm 2007 - năm 2008 (đã trích dự phòng 100%)                 |
| 02  | Công ty BĐS Nam Hải                     | Tiền thuê MB 35 Lê Lợi, tiền điện, nước                          | 976.506.008   | Năm 2012 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)                 |
| 03  | Công ty TNHH SX Xe đạp điện Anpha       | Khung, phụ tùng xe đạp điện                                      | 482.218.500   | Năm 2011 - 2012 (đã trích dự phòng 100%)                     |
| 04  | Công ty TNHH Sacred Earth Việt Nam      | Bàn, ghế, khung bàn                                              | 40.496.000    | Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)                            |
| 05  | CN Công ty CP DV Viễn Thông In Bưu Điện | Cột Anten                                                        | 284.811.177   | Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)                            |
| 06  | Công ty LD Vikotrade                    | Tiền lãi năm 1999 còn lại theo QĐ số 04/QĐ/HĐQT-28/08/2013-NHSHB | 204.843.252   | Phát sinh trước năm 2005 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%) |
| 07  | Công ty Luật TNHH Đền Biển              | Nộp phí tòa án                                                   | 8.781.085     | Năm 2013 (đã trích dự phòng 100%)                            |



| STT | Tên đơn vị              | Nội dung công việc/ Hợp đồng | Công nợ              | Thời điểm phát sinh số tiền từ năm ... năm |
|-----|-------------------------|------------------------------|----------------------|--------------------------------------------|
| 08  | Cổ tức chi vượt         | Cổ tức chi vượt              | 44.257.195           | Năm 2021 (đã trích dự phòng 100%)          |
| 09  | Tài sản thiếu chờ xử lý | Tài sản thiếu chờ xử lý      | 207.367.272          | Năm 2016 (đã trích dự phòng 100%)          |
|     | <b>Tổng cộng</b>        |                              | <b>4.049.280.489</b> |                                            |

#### IV. Về Dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4

Việc rà soát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện dự án tại số 11 Đoàn Văn Bơ đã được Ban Kiểm soát trình bày, báo cáo tại các Biên bản làm việc, các Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông từ năm 2021 đến năm 2024. Công ty CP Hữu Nghị tiếp tục các nỗ lực nhằm bảo vệ phần góp vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai.

Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty Hữu Nghị đã tạm ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Song Mai với số tiền 78.000.000.000 đồng tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai và cổ tức lũy kế từ khi thành lập công ty đến ngày 30/09/2023 là 92.531.342.374 đồng, trong đó: cổ tức được cản trở vào tiền góp vốn là 78.000.000.000 đồng, cổ tức nhận bằng tiền là 14.531.342.374 đồng.

Việc ghi nhận các nội dung trên trong báo cáo tài chính năm 2023 được Kiểm toán độc lập nhận định trong phần cơ sở từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán rằng chưa đủ cơ sở pháp lý chứng minh cho số tiền góp vốn và chưa được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua. Công ty cần hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý còn thiếu liên quan đến khoản đầu tư góp vốn tại Công ty Song Mai.

Trong năm 2024, lũy kế đến hết quý 3, Công ty Hữu Nghị có nhận được thêm các đợt chi trả cổ tức từ Công ty Song Mai. Cụ thể: ngày 17 tháng 4 năm 2024, nhận cổ tức số tiền là: 6.988.974.298 đồng; ngày 20 tháng 5 năm 2024, nhận cổ tức số tiền là: 6.240.000.000 đồng; ngày 30 tháng 8 năm 2024, số tiền cổ tức là 3.900.000.000 đồng. Công ty Hữu Nghị tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đầu tư góp vốn tại Công ty Song Mai.

Công ty Hữu Nghị cần thống nhất phương pháp ghi nhận cổ tức nhận được từ khoản đầu tư tại Công ty Song Mai trong giai đoạn chờ hoàn chỉnh thủ tục pháp lý. Mặt khác, cần thiết đề nghị kiểm tra, kiểm toán Dự án 11 Đoàn Văn Bơ để có cơ sở xác nhận cổ tức được chia nhằm đảm bảo về quyền lợi và nghĩa vụ của các Bên có liên quan trong việc đầu tư góp vốn. Trường hợp phát sinh nghĩa vụ thuế phải nộp cho các khoản cổ tức nhận được nêu trên, Công ty Hữu Nghị cần nghiên cứu, chấp hành theo đúng quy định pháp luật.

#### D. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NHIỆM KỲ IV 2021 - 2025:

##### 1. Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HDQT):

- Việc tổ chức hoạt động quản trị của HDQT đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác. HDQT theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đã đề ra các chủ trương, định hướng phát triển Công ty cho từng giai đoạn, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao.

##### 2. Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD):

*hl*



- Việc tổ chức hoạt động điều hành của Ban TGD cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác.

- Ban TGD cần quan tâm đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT, các kiến nghị của Ban kiểm soát và các ý kiến loại trừ của Đơn vị Kiểm toán cũng như triển khai và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

#### **E. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:**

##### **1. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD:**

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định. Phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

##### **2. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BTGD và các Cổ đông:**

Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

Đối với Cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông phản ánh về tình hình hoạt động của Công ty.

#### **F. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ TIẾP THEO:**

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2023.

- Kiểm tra các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty với các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

#### **G. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

1. Đề nghị Ban Tổng Giám đốc có phương án, kế hoạch cụ thể, chỉ đạo, phân công các phòng, ban nghiệp vụ hoàn thành các nội dung công việc còn lại theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, các kiến nghị của Ban kiểm soát tại các biên bản làm việc.

2. Đề nghị Ban Tổng Giám đốc làm việc với đối tác để thu hồi công nợ đối với khoản tiền lãi chậm thanh toán lợi nhuận được phân chia hợp tác trong năm 2020, năm 2021 theo tinh thần hợp đồng đã ký kết với Công ty Phương Nam và quy định pháp luật. Ngoài ra cần quan tâm, làm việc với đối tác về việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ bảo trì tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, đảm bảo quỹ bảo trì được trích lập, đóng góp đầy đủ, sử dụng đúng mục tiêu bảo toàn giá trị tài sản trên đất của Công ty Hữu Nghị, cũng như theo dõi thực hiện đúng các điều khoản khác hợp đồng liên quan đến quản lý, sử dụng tòa nhà.

3. Khoản âm quỹ khen thưởng, phúc lợi cần được đánh giá, xử lý thu hồi theo đúng quy định pháp luật.

4. Đề nghị Ban điều hành lưu ý quản lý phần vốn góp tại Công ty BDS Sài Gòn Đông Dương, đánh giá tình hình đầu tư tài chính, quản lý cổ tức phải thu, trích lập dự phòng tài chính đúng thời điểm và phù hợp với Luật kế toán.

5. Đối với tài sản trên đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, đề nghị nhanh chóng có phương án xử lý tài sản trên đất, trả mặt bằng trong năm 2024, chấm dứt tình trạng sử dụng mặt bằng không hiệu quả.

6. Đối với tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Ban điều hành cần nghiên cứu, chấp hành đúng mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật.

7. Đối với dự án tại số 11 Đoàn Văn Bơ, đề nghị Ban điều hành:

- Cần xem xét pháp lý của các giấy xác nhận và giấy chứng nhận, sổ đăng ký cổ đông theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Song Mai để đảm bảo chặt chẽ về pháp lý đối với vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Song Mai.

- Cần hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý còn thiếu về việc tăng vốn đầu tư của Công ty Hữu Nghị từ 26 tỷ lên 78 tỷ tại Công ty Song Mai.

- Công ty Hữu Nghị cần thống nhất phương pháp ghi nhận cổ tức nhận được từ khoản đầu tư tại Công ty Song Mai trong giai đoạn chờ hoàn chỉnh thủ tục pháp lý. Trên cơ sở đó, quản lý phần cổ tức được chia từ Công ty CP Bất động sản Song Mai theo đúng quy định. Mặt khác, cần thiết đề nghị kiểm tra, kiểm toán Dự án 11 Đoàn Văn Bơ để có cơ sở xác nhận cổ tức được chia nhằm đảm bảo về quyền lợi và nghĩa vụ của các Bên có liên quan trong việc đầu tư góp vốn, nhanh chóng hoàn thiện thủ tục cần thiết để có phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông Công ty Hữu Nghị.

- Bên cạnh đó, Ban điều hành cần quan tâm chỉ đạo rà soát nghiệp vụ kế toán liên quan khoản vốn góp thu hồi theo đúng quy định pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế phát sinh (nếu có).

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Huỳnh Văn Quang Trung**

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.









Số: 64/TTr-HĐQT.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Điều lệ Công ty Hữu Nghị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024, nội dung về Kiểm toán như sau: “Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính”.

Căn cứ khoản 1 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán như sau:

“Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết”.

Căn cứ Công văn số 02.2025/CV-BKS ngày 01/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT.2025 ngày 12 tháng 5 năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng kính trình./.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



